

KINH

VÔ LƯỢNG THỌ



Printed and donated for free distribution by
The Corporate Body of the Buddha Educational Foundation
11F., 55 Hang Chow South Road Sec 1, Taipei, Taiwan, R.O.C.
Tel: 886-2-23951198 , Fax: 886-2-23913415
Email: overseas@budaedu.org,
Website: www.budaedu.org

This book is for free distribution, it is not to be sold.

This book is for free distribution, it is not to be sold.

KINH ẨM TỔNG KHÔNG ĐƯỢC BÁN

Printed in Taiwan

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM



Hán bản : Hạ Liên Cư hội tập
Việt dịch : Hòa thượng Thích Đức Niệm
Cư sĩ Minh Chánh



PHẬT THUYẾT



**ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC
KINH**



DHYANA MUDRA

**NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
PL.2559 – DL .2015**

CÚNG DÀNG GIẢ PHÚC ĐĂNG HÀ SA



*Bát cơm xin khắp ngàn nhà.
Chiếc thân đơn độc bước xa dặm trường.
Chỉ vì sinh tử vô thường.
Xuân qua thu lại hoằng dương độ đời.*



TỔ IN KINH VĨNH HOÀNG

Thực hiện



**Địa chỉ : Chùa Cao Linh – Bắc Hà - Bắc Sơn - An Dương
TP. Hải Phòng.**

Điện thoại: 031 -3 589672; FAX – 031 -3589850

Wes: www.chuacaolinh.com.vn

Email: giacnghien2002@yahoo.com.tw

THAY LỜI TỰA



Đức Phật ra đời suốt bốn mươi chín năm trời thuyết pháp, có đến hơn bốn vạn tám nghìn pháp môn. Pháp môn chính là phương pháp mở cửa tuệ giác tâm linh. Chúng sinh căn tính bất đồng, thiên sai vạn biệt, nên Đức Phật cũng theo đó mà có nhiều pháp môn để đáp ứng thích cơ hợp tính chúng sinh. Tâm bệnh chúng sinh đa dạng, biến thái muôn ngàn, nên pháp dược trị liệu cũng có vạn thiên.

Pháp môn có sai khác, giáo pháp diễn đạt những pháp môn đó có cạn sâu. Nhưng dù sai khác, cạn sâu thế nào đi nữa, thì giáo pháp Đức Phật tựu trung vẫn là chìa khóa mở cửa tâm linh, những phương thuốc thần diệu trị tâm bệnh chúng sinh, giải thoát phiền khổ. Ngài cũng thuyết minh về những hiện tượng thành hoại của vũ trụ, những sai biệt thăng trầm thịnh suy của kiếp người. Nhưng cội gốc của những hiện tượng đó đều do tâm sinh khởi. Tâm là nguồn gốc hình thành tất cả mọi hiện tượng, trạng thái thịnh suy, thành bại, thăng trầm của nhân sinh vũ trụ. Thế nên, giáo pháp của Đức Phật là chìa khóa mở cửa tâm linh, là phương thuốc trừ sạch gốc rễ vô minh từ tâm thức con người, là con đường sáng ngời đưa chúng sinh từ phàm đến Thánh.

Trong tất cả những pháp môn, những phương thuốc, những con đường sáng tịnh đó được Đức Phật trình bày bàn bạc khắp trong tam tạng giáo điển. Nhưng đặc biệt pháp môn Tịnh độ thì Đức Phật nhấn mạnh có tính cách xác quyết với cả tấm lòng tha thiết khuyến lệ chúng sinh nên thực hành pháp môn này. Điều đó hiển lộ qua các thời pháp đặc thù được kết tụ thành kinh A Di Đà, kinh Vô Lượng Thọ, kinh Quán Vô Lượng Thọ, kinh Pháp Hoa, kinh Hoa Nghiêm, kinh Niết Bàn, v.v... Chẳng những trong pháp hội kinh A Di Đà Ngài diễn tả cảnh giới Tây phương Cực lạc một cách rõ ràng, mà ở pháp hội kinh Vô Lượng Thọ Ngài thuyết minh cho chúng sinh thấy nguyện lực Đức Phật A Di Đà và nhân duyên mật thiết giữa chúng sinh cõi Ta bà với Đức Phật này. Cũng chính trong pháp hội kinh Vô Lượng Thọ, Đức Thích Ca còn khẳng định rằng chúng sinh cách Phật lâu xa về sau,

ngoài pháp môn niệm Phật ra không có pháp môn nào cứu giúp chúng sinh giải thoát luân hồi sinh tử có hiệu năng bằng pháp môn Tịnh độ. Và khi Phật pháp tận diệt hết trên cõi đời, chỉ còn lại độc nhất kinh Vô Lượng Thọ kéo dài thêm 100 năm nữa trước khi diệt pháp kết thúc. Người tu học Phật mà không đọc, không tin lời Đức Phật nói ở kinh Vô Lượng Thọ, thì quả thật khó mà đạt đạo giác ngộ giải thoát.

Nhận thấy lời huyền ký của Đức Thích Ca về chân giá trị của pháp môn Tịnh độ và sự quý giá vô cùng của kinh Vô Lượng Thọ đối với người có thiện duyên chính kiến chính tâm, nhằm chính đạo tiến bước, nên chúng tôi dịch kinh này để kết duyên Bồ đề cùng bạn lành bốn phương, để cùng nhau hướng về con đường sáng lành thanh thang trước mặt, con đường chắc chắn giải thoát. Đó chính là con đường Tịnh độ, con đường an toàn vững chắc. Trên con đường đó có Đức Phật A Di Đà phóng quang soi sáng, có Thánh chúng hộ trì, có Bồ tát Quán Thế Âm, Thế Chí, Di Lặc dắt đường. Như thế là tự lực, tha lực đầy đủ đề huề đồng quy Cực lạc. Trẻ thơ về quê có mẹ hiền cùng các anh chị đi bên cạnh thì còn lo gì làm đường lạc lối?

Ước mong bạn lành bốn phương sinh khởi tín tâm, tin lời Phật dạy, chính niệm thực hành, thì nhất định cảnh giới Cực lạc hiện tiền.

Mùa Vu Lan 1998

Thích Đức Niệm

阿彌陀佛



阿彌陀佛



阿彌陀佛



NGUYỆN HƯƠNG

Quy gối đưa nhang lên nguyện hương



**Nguyện mây hương màu này
Khắp cùng mười phương cõi
Cúng dường tất cả Phật
Tôn pháp, các Bồ Tát
Vô biên chúng Thanh Văn
Và cả thầy Thánh Hiền
Duyên khởi đài sáng chói
Trùng đến vô biên cõi
Khắp xông các chúng sinh
Đều phát lòng Bồ đề
Hết một báo thân này
Sinh về cõi Cực lạc.**

**Nam mô Hương Cúng Dường
Bồ Tát Ma Ha Tát. 1 lạy**

TÁN THẦN PHẬT

Đứng lên đánh khánh tụng.



**Sắc thân Như Lai đẹp,
Trong đời không ai bằng,
Không sánh, chẳng nghĩ bàn,
Nên nay con đỉnh lễ.**

**Sắc thân Phật vô tận,
Trí tuệ Phật cũng thế,
Tất cả pháp thường trú,
Cho nên con về nương.**

**Sức trí lớn nguyện lớn,
Khắp độ chúng quần sinh,
Khiến bỏ thân nóng khổ,
Sinh kia nước mát vui.**

**Con nay sạch ba nghiệp,
Quy y và lễ tán,
Nguyện cùng các chúng sinh,
Đồng sinh nước Cực lạc.**

Đại chúng đồng tụng nhất tâm đỉnh lễ.

NHẤT TÂM ĐỈNH LỄ



NAM MÔ



**Thường Tịch Quang Tịnh Độ
A Di Đà Như Lai
Pháp thân màu thanh tịnh
Khắp pháp giới chư Phật. 1 lạy**

NAM MÔ



**Thật Báo Trang Nghiêm Độ
A Di Đà Như Lai
Thân tướng hải vi trần
Khắp pháp giới chư Phật. 1 lạy**

NAM MÔ



**Phương Tiện Thánh Cư Độ
A Di Đà Như Lai
Thân Trang Nghiêm giải thoát
Khắp pháp giới chư Phật. 1 lạy**

NAM MÔ



**Cõi An Lạc Phương Tây
A Di Đà Như Lai
Thân căn giới đại thừa
Khắp pháp giới chư Phật. 1 lay**

NAM MÔ



**Cõi An Lạc Phương Tây
A Di Đà Như Lai
Thân hóa đến mười phương
Khắp pháp giới chư Phật. 1 lay**

NAM MÔ



**Cõi An Lạc Phương Tây
Giáo hạnh lý ba kinh
Tột nói bày y chánh
Khắp pháp giới Tôn Pháp. 1 lay**

NAM MÔ



**Cõi An Lạc Phương Tây
Quán Thế Âm Bồ Tát
Thân tử kim muôn ức
Khắp pháp giới Bồ Tát. 1 lay**

NAM MÔ



**Cõi An Lạc Phương Tây
Đại Thế Chí Bồ Tát
Thân trí sáng vô biên
Khắp pháp giới Bồ Tát. 1 lay**

NAM MÔ



**Cõi An Lạc Phương Tây
Thanh tịnh đại hải chúng
Thân hai nghiêm phúc trí
Khắp pháp giới Thánh chúng. 1 lay**



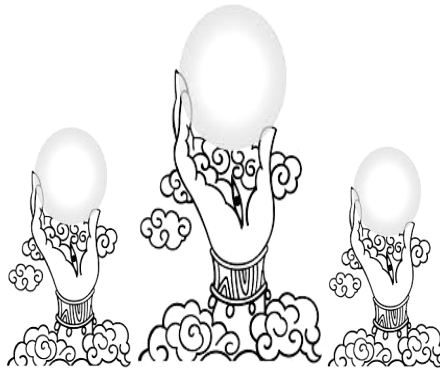
CỬ TÁN



Đại chúng đồng tụng theo tiếng mõ.

**Lư hương vừa ngún chiên đàn,
Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cõi xa,
Lòng con kính ngưỡng thiết tha,
Ngưỡng mong chư Phật thương mà
chứng minh.**

**Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha
Tát. 3 lần**



BÀI VĂN PHÁT NGUYỆN



**Nam mô Thập Phương Thường Trụ Tam
Bảo. 3 lần**

**Lạy đấng tam giới tôn
Quy mạng mười phương Phật
Nay con phát nguyện lớn
Trì tụng kinh Vô Lượng Thọ
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ ba đường
Nếu có ai thấy nghe
Đều phát tâm Bồ Đề
Khi mãn báo thân này
Sinh qua cõi Cực Lạc.**

**Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới
Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật. 3 lần**

BÀI KỆ KHAI KINH



Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con nghe thấy chuyên trì tụng
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.

Nam mô Đại Thừa Vô Lượng Thọ Hội
Thượng Phật Bồ Tát Ma Ha Tát. *3 lần*



PHẬT NÓI



ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM
THANH TỊNH
BÌNH ĐẰNG GIÁC KINH.



PHẨM THỨ NHẤT
PHÁP HỘI THÁNH CHÚNG



Tôi nghe như vậy: Một thuở nọ, Đức Phật ở núi Kỳ Xà Quật nơi thành Vương Xá, cùng với đại thánh chúng Tỳ kheo một vạn hai ngàn vị đã chứng thần thông:

Tôn giả Kiều Trần Như, tôn giả Xá Lợi Phất, tôn giả Đại Mục Kiền Liên, tôn giả Ca Diếp, tôn giả A Nan v.v..., là những bậc đại thượng thủ.

Lại có các ngài Phổ Hiền Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Di Lạc Bồ Tát và tất cả Bồ Tát trong hiện kiếp đến tập hội.

PHẨM THỨ HAI
ĐỨC TUÂN PHỔ HIỀN



Lại có mười sáu vị Bồ Tát tại gia: Hộ Hiền Bồ Tát, Thiện Tư Duy Bồ Tát, Tuệ Biện Tài Bồ Tát, Quán Vô Trú Bồ Tát, Thần Thông Hoa Bồ Tát, Quang Anh Bồ Tát, Bảo Tràng Bồ Tát, Trí Thượng Bồ Tát, Tịch Căn Bồ Tát, Tín Tuệ Bồ Tát, Nguyên Tuệ Bồ Tát, Hương Tượng Bồ Tát, Bảo Anh Bồ Tát, Trung Thủ Bồ Tát, Chế Hạnh Bồ Tát, Giải Thoát Bồ Tát, là những bậc thượng thủ.

Các vị Bồ Tát này đều tuân theo hạnh nguyện của Phổ Hiền Đại sĩ, thực hành vô lượng hạnh nguyện, quyền hành phương tiện đi khắp mười phương làm các công đức, vào pháp tạng của chư Phật, rốt ráo giải thoát, nguyện chúng sinh ở vô lượng thế giới đồng chứng Phật quả.

Đức Phật rời cung trời Đâu Suất, giáng sinh vào cung vua, bỏ ngôi vị mà xuất gia, khổ hạnh học đạo.

Thị hiện thuận theo thế gian pháp, đem sức định tuệ hàng phục ma oán, đắc pháp vi diệu thành bậc tối chính giác, người trời quy ngưỡng. Chuyển bánh xe pháp, đem pháp âm giác ngộ thế gian, phá thành phiền não, lấp ao tham dục, gột sạch cấu uế, hiển bày đức thanh tịnh, điều phục chúng sinh, tuyên thuyết diệu lý, tích công lũy đức, gây tạo phúc điền. Dem pháp dược cứu liệu các khổ ba cõi. Làm phép quán đỉnh thọ ký Bồ Đề. Giáo hóa Bồ Tát nên làm A Xà Lê biểu thị vô biên công hạnh, thành thực vô biên thiện căn cho hàng Bồ Tát. Vô lượng chư Phật đồng đến hộ niệm. Trong tất cả cõi Phật đều có thể thị hiện như vậy. Như nhà ảo thuật biến ra các hình tượng, nhưng các hình tượng ấy không có thật tướng.

Bậc Bồ Tát này cũng lại như vậy, đã thông đạt tính tướng của chúng sinh, cúng dường chư Phật. Dẫn dắt quần sinh, hóa hiện các thân, mau như ánh chớp. Phá tan lưới chấp, thoát dây ràng buộc, qua khỏi quả vị Thanh Văn, Bích Chi, chứng nhập ba pháp: không, vô tướng, vô nguyện. Khéo lập phương tiện hiển thị ba thừa. Đối với hàng trung hạ căn thị hiện có diệt độ. Chứng đắc vô sinh vô diệt, vào sâu thiền định, được vô lượng trăm ngàn pháp tổng trì. Ngộ nhập Hoa Nghiêm tam muội, chứng trăm ngàn tổng trì tam muội, vẫn trụ sâu vào thiền định, thấy rõ vô lượng Đức Phật. Khoảnh khắc đi khắp cõi Phật, được biện tài của Phật, vào hạnh nguyện Phổ Hiền. Thông đạt tiếng nói các chúng sinh, khai thị thật tướng vũ trụ, vượt khỏi các pháp thế gian. Tâm thường nguyện độ thoát chúng sinh, đối với vạn vật tùy ý tự tại, với lục đạo phàm phu làm bạn không thỉnh. Vâng giữ pháp tạng nhiệm màu

Như Lai, hộ trì giống Phật khiến không dứt. Phát rộng lòng thương xót hữu tình, nói lời từ ái, trao pháp nhãn, đóng đường ác, mở cửa lành. Đối với chúng sinh biểu hiện cõi mở, cứu giúp phò trợ, mong độ chúng sinh đến bờ giác ngộ. Quyết được vô lượng công đức, trí tuệ sáng suốt không thể nghĩ bàn.

Vô lượng vô biên đại Bồ Tát như vậy đồng đến pháp hội. Lại có năm trăm vị Tỳ kheo ni, bảy ngàn vị Ưu bà tắc, năm trăm vị Ưu bà di và chư thiên cõi Dục, cõi Sắc, cõi Phạm chúng đồng đến dự đại hội.



PHẨM THỨ BA
ĐẠI GIÁO DUYÊN KHỞI



Bấy giờ Đức Thế Tôn hiện trăm ngàn sắc tướng oai quang sáng chói, như gương sáng sạch chiếu rõ vạn pháp.

Tôn giả A Nan tự suy nghĩ, ngày nay Đức Thế Tôn hiện sắc tướng nghiêm tịnh rạng rỡ nguy nguy, cõi nước trang nghiêm, từ trước đến nay ta chưa từng thấy, thật là hi hữu, liền từ chỗ ngồi đứng dậy trích áo vai hữu, quỳ gối chấp tay bạch Đức Phật rằng:

Bạch Đức Thế Tôn! Hôm nay Thế Tôn vào Đại Tịch Định, an trụ trong pháp đặc biệt, an trụ trong pháp hạnh tối thắng của chư Phật. Quá hiện vị lai, Phật Phật nhớ nhau. Thế Tôn vì nhớ chư Phật quá khứ, chư Phật vị lai hay chư Phật hiện tại phương khác? Vì sao lại có oai thần hiển diệu thù đặc như vậy. Cúi xin Đức Thế Tôn chỉ dạy.

Bấy giờ Đức Phật bảo tôn giả A Nan: “Lành thay! Lành thay! Ông vì thương xót lợi lạc các chúng sinh mới hỏi điều vi diệu như vậy. Lời thưa hỏi của ông hôm nay công đức thù thắng hơn trăm ngàn vạn lần nhiều kiếp bố thí cúng dường các bậc A La Hán, Bích chi Phật cùng chư Thiên, nhân loại và các loài bò, bay, xuẩn động trong một thiên hạ. Vì sao vậy? Chư Thiên, nhân loại và tất cả hàm linh đời sau đều nhân lời hỏi của ông hôm nay mà được độ thoát.

Này A Nan! Như Lai vì lòng đại bi vô tận thương xót ba cõi nên xuất hiện ở đời, tuyên dương giáo pháp là muốn cứu vớt quần sinh, đem lợi ích chân thật, khó gặp khó thấy, như hoa ưu đàm hiếm khi xuất hiện, lời hỏi hôm nay của ông lợi ích rất lớn.

A Nan nên biết: Trí chính giác của Như Lai rất khó suy lường, không gì chướng ngại được. Có thể trong một niệm an trụ vô lượng

kiếp, thân và các căn không có sinh diệt. Vì sao vậy?

Định tuệ của Như Lai thông đạt vô cùng, tối thắng tự tại với tất cả pháp. A Nan hãy lắng nghe, khéo nghĩ nhớ đó, ta sẽ vì ông phân biệt giải rõ.

PHẨM THỨ TƯ
PHÁP TẶNG NHÂN ĐỊA



Này A Nan! Ở vô lượng vô số kiếp về đời quá khứ lâu xa, có Đức Phật xuất thế hiệu là Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, Ứng cúng, Đẳng chính giác, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật, Thế Tôn. Đức Phật đó trụ thế hóa độ bốn mươi hai kiếp, vì hàng chư Thiên, nhân loại mà thuyết giảng kinh pháp.

Bấy giờ có vị vua tên là Thế Nhiêu nghe Phật thuyết giảng đạo lý, tâm sinh hoan hỷ lĩnh ngộ, liền phát tâm Vô thượng chân chính,

bền trao ngôi vua theo Phật xuất gia làm sa môn, hiệu là Pháp Tạng, tu hạnh Bồ Tát, đức hạnh cao siêu trí tuệ dũng mãnh, thâm tín lý giải đệ nhất. Lại có hạnh nguyện thù thắng, định tuệ tăng thượng kiên cố bất động, tu hành tinh tiến, đến trước Đức Phật đảnh lễ, quỳ gối chấp tay tán thán phát đại thệ nguyện, nói kệ rằng:

Thân Như Lai vi diệu đoan nghiêm
 Thế gian không ai sánh kịp được
 Sáng ngời vô lượng khắp mười phương
 Nhật nguyệt hỏa châu lu mờ cả.
 Thế Tôn diễn thuyết một âm thanh
 Tùy loại hữu tình thấy thông hiểu
 Lại hay hiện sắc thân đẹp đẽ
 Tùy loại chúng sinh đều thấy rõ.
 Nguyện con thành Phật có tiếng tốt
 Đưa Pháp âm đến vô biên cõi,
 Tuyên dương pháp: giới, định, tinh tiến.
 Thông đạt rộng sâu pháp nhiệm màu

Trí tuệ rộng lớn như biển cả
Nội tâm thanh tịnh dứt trần lao
Ra hẳn vô biên đường ác thú
Mau đến Bồ đề bờ cứu cánh.
Vô minh tham sân đều dứt sạch
Tuyệt hẳn vọng hoặc, đắc tam muội
Nhu vô lượng Phật đời quá khứ,
Làm đại Đạo sư khắp quần sinh
Hay cứu tất cả sự khổ não
Sinh già bệnh chết của chúng sinh.
Thường tu bố thí, giới, nhẫn nhục
Tinh tiến, định, tuệ sáu ba la,
Hữu tình chưa độ khiến được độ,
Kẻ đã độ rồi khiến thành Phật.
Giả sử cúng dường hằng sa Thánh,
Không bằng kiên dũng cầu Chính giác.
Nguyện an trụ vào Tam ma địa
Hằng phóng hào quang chiếu khắp nơi
Chạm đến được vào nơi thanh tịnh,
Thù thắng trang nghiêm không ai bằng,
Chúng sinh luân hồi trong các cõi,

Mau về cõi con hưởng an lạc.
 Thường vận từ tâm cứu hữu tình,
 Độ tận vô biên chúng sinh khổ.
 Con nguyện quyết định kiên cố tu,
 Xin Phật thánh trí chứng biết cho,
 Dù cho thân nát trong các khổ,
 Nguyện tâm như vậy thề không thối.

PHẨM THỨ NĂM
 CHÍ TÂM TINH TÂN



Pháp Tạng Tỳ kheo nói bài kệ này rồi liền
 bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con
 nay tu hạnh Bồ Tát, đã phát tâm Vô Thượng
 Chính giác, giữ nguyện làm Phật, tất được như
 Phật. Nguyện Đức Phật vì con rộng giải kinh
 pháp, con xin phụng trì, như pháp tu hành, dứt
 sạch gốc khổ sinh tử, mau chứng Vô Thượng
 Chính đẳng Chính giác.

Nguyện khi con thành Phật, trí tuệ sáng
 suốt, hào quang sáng chói, tiếng tăm quốc độ

lan khắp mười phương; trời người cho đến súc sinh, sinh vào nước con đều thành Bồ Tát. Nguyện con lập đây tất cả đều hơn các cõi Phật khác, có được chăng?”

Đức Phật Thế Gian Tự Tại Vương liền nói với Pháp Tạng rằng: “Thí như có người lờng nước biển trải qua nhiều kiếp còn có thể đến đáy. Người đã hết lòng cầu đạo tinh tiến không dứt, quyết sẽ được kết quả. Vậy thì nguyện gì mà chẳng thành?”

Người tự suy nghĩ tu phương tiện nào để thành tựu được cõi Phật trang nghiêm. Việc tu hành như thế người nên tự biết, với việc thanh tịnh cõi Phật, người nên tự nhiếp”.

Pháp Tạng bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Điều ấy quá sâu rộng, không phải cảnh giới của con hiểu được, cúi xin Đức Như Lai Ứng Chính Biến Tri rộng nói vô lượng vi diệu cõi nước của chư Phật, khi con được nghe như vậy rồi, suy nghĩ tu tập, thệ nguyện con mới được viên mãn”.

Đức Phật Thế Gian Tự Tại Vương biết rõ chí nguyện sâu rộng của Pháp Tạng, liền nói công đức nghiêm tịnh rộng lớn viên mãn cõi nước của hai trăm mười ức Đức Phật đúng theo tâm nguyện ông mong muốn, trải qua ngàn ức năm. Bấy giờ Pháp Tạng Tỳ kheo nghe Phật nói rồi, đã được thấy rõ, liền phát nguyện vô thượng thù thắng. Nơi các cõi xấu, đẹp, thiện, ác của trời người suy lường rất ráo. Chuyên tâm chọn lựa, kết thành đại nguyện, tinh cần cầu tiến, kính cẩn duy trì tu tập công đức đầy đủ năm kiếp. Ở nơi hai mươi một vô số cõi Phật công đức trang nghiêm, rõ ràng thông suốt thành một nước Phật. Khi đã tu tập rồi, lại đến chỗ của Như Lai Thế Tự Tại Vương, cúi đầu lay sát chân, nhiễu Phật ba vòng rồi đứng yên chấp tay bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con đã thành tựu viên mãn hạnh nguyện trang nghiêm thanh tịnh nước Phật”.

Đức Phật nói: “Lành thay! Lành thay! Nay chính phải lúc ông nên nói rõ để mọi người

vui mừng, cũng để đại chúng nghe rồi được nhiều lợi lớn, có thể ở cõi Phật đó tu tập nhiếp thọ trọn đủ vô lượng đại nguyện”.



PHẨM THỨ SÁU PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN



Pháp Tạng bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Cúi xin Đức Thế Tôn thương xót nghe cho:

Nếu con chúng được Vô thượng Bồ Đề, thành Đẳng chính giác rồi, cõi nước của Phật ở đó đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm không thể nghĩ bàn, không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh các loại. Nếu có chúng sinh trong ba đường ác cho đến từ địa ngục sinh về cõi con, thọ giáo pháp của con, tất thành A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, không đọa

lại ba đường ác nữa. Được như vậy con mới làm Phật. Nếu không được như nguyện, thì không thành Vô thượng Chính giác.

1 - Nguyện trong nước không có ác đạo.

2 - Nguyện không đọa ba đường ác.

Khi con thành Phật, các chúng sinh ở mười phương thế giới sinh về cõi con, thân tướng sắc vàng ròng, đủ ba mươi hai tướng tốt, đủ tướng đại trượng phu, đoan nghiêm chính trực, tất cả đồng một dung nhan, nếu có tốt xấu, hình thể sai biệt, thì không thành Chính giác.

3 - Nguyện thân có sắc vàng ròng.

4 - Nguyện có ba mươi hai tướng tốt.

5 - Nguyện cho thân không sai biệt.

Khi con thành Phật, các chúng sinh sinh về cõi con, biết rõ vô lượng kiếp trước. Thấy rõ những việc thiện ác đã làm. Nghe rõ sự việc khắp mười phương cả ba đời khứ lai hiện tại. Nếu không được như nguyện, thì không thành Chính giác.

- 6 - Nguyên có túc mạng thông.
- 7 - Nguyên có thiên nhãn thông.
- 8 - Nguyên có thiên nhĩ thông.

Khi con thành Phật, nếu có chúng sinh sinh về cõi con đều được tha tâm trí thông, biết được tâm niệm của chúng sinh xa cách trăm ngàn vạn ức cõi Phật. Nếu không được như vậy, thì không thành Chính giác.

- 9 - Nguyên có tha tâm thông.

Khi con thành Phật, nếu có chúng sinh sinh về cõi con, được thần thông tự tại Ba la mật đa. Trong khoảng khắc nếu không đi khắp trăm ngàn vạn ức cõi Phật để cúng dường, thì không thành Chính giác.

- 10 - Nguyên được thần túc thông.
- 11 - Nguyên gặp khắp cúng dường chư Phật.

Khi con thành Phật, nếu có chúng sinh sinh về cõi con, xa lìa tâm phân biệt, các căn tịch tịnh, nếu chẳng an trụ trong định tụ đến Đại Niết bàn, thì không thành Chính giác.

12 - Nguyên quyết định thành bậc Chính giác.

Khi con thành Phật, có quang minh vô lượng chiếu khắp mười phương chư Phật, gấp ngàn vạn ức lần ánh sáng của nhật nguyệt. Nếu có chúng sinh nào thấy hay chạm được ánh sáng của con thì được an lạc, khởi từ tâm làm điều lành, sau sinh về nước con. Nếu không được như vậy, thì không thành Chính giác.

13 - Nguyên ánh sáng vô lượng.

14 - Nguyên chạm quang minh được an lạc.

Khi con thành Phật sống lâu vô lượng. Vô số Thanh Văn và trời người trong nước cũng có thọ mạng vô lượng. Giả như chúng sinh ở ba ngàn thế giới thành bậc Duyên Giác trải qua trăm ngàn kiếp để tính đếm, nếu biết được số lượng ấy, thì không thành Chính giác.

15 - Nguyên thọ mạng vô lượng.

16 - Nguyên Thanh Văn vô số.

Khi con thành Phật, vô số chư Phật trong vô lượng cõi ở mười phương thế giới nếu

không khen ngợi tên con, nói công đức quốc độ của con, thề không thành Chính giác.

17 - Nguyên được Chư Phật xưng tán.

Khi con thành Phật, chúng sinh trong mười phương nghe danh hiệu con, hết lòng tin tưởng, nếu có điều lành nào tâm tâm hồi hướng nguyện sinh về cõi nước con cho đến mười niệm, nếu không được vãng sinh, thề không thành Chính giác. Ngoại trừ những kẻ phạm tội ngũ nghịch, phỉ báng Chính pháp.

18 - Nguyên mười niệm tất vãng sinh.

Khi con thành Phật, chúng sinh khắp mười phương nghe danh hiệu con, phát tâm Bồ Đề, tu các công hạnh, hành sáu Ba la mật, kiên cố không lùi, lại đem các căn lành hồi hướng nguyện sinh về cõi nước con, một lòng nghĩ đến con ngày đêm không dứt, đến khi mạng chung, con cùng Thánh chúng Bồ Tát liền đến tiếp đón, khoảnh khắc sinh về cõi con

●
**được Bất thối chuyển. Nếu không được như
nguyện, thì không thành Chính giác.**

19 - Nguyện nghe danh phát tâm.

20 - Nguyện lâm chung tiếp dẫn.

**Khi con thành Phật, chúng sinh trong
mười phương nghe danh hiệu con, nhớ nghĩ
nước con, phát tâm Bồ Đề kiên cố không thối
lui, trồng các căn lành, hết lòng hồi hướng về
Cực Lạc, đều được toại ý; nếu có ác nghiệp
đòi trước, nghe danh hiệu con hết lòng sám
hối, làm các điều lành, tại trì kinh giữ giới
nguyện sinh về nước con, mạng chung không
lạc vào ba đường ác, liền sinh về nước con.
Nếu không được như vậy, thì không thành
Chính giác.**

21 - Nguyện sám hối được vãng sinh.

**Khi con thành Phật, nước con không có
phụ nữ. Nếu có nữ nhân nào nghe danh hiệu
con, thanh tịnh tin tưởng phát tâm Bồ Đề,
chán ghét thân nữ, mạng chung liền hóa thân**

nam tử sinh về nước con. Các loại chúng sinh ở thế giới mười phương sinh về nước con đều hóa sinh trong hoa sen thất bảo. Nếu không được như vậy, thì không thành Chính giác.

22 - Nguyện trong nước không có người nữ.

23 - Nguyện nhằm chán thân nữ, chuyển thân nam.

24 - Nguyện Liên hoa hóa sinh.

Khi con thành Phật, chúng sinh khắp mười phương nghe danh hiệu con vui mừng tin tưởng, lễ bái quy mệnh, đem tâm thanh tịnh tu hạnh Bồ Tát, chư Thiên và người đời hết lòng tôn kính. Nếu nghe danh hiệu con, sau khi mạng chung được sinh vào nhà tôn quý, các căn đầy đủ. Thường tu thù thắng phạm hạnh. Nếu không được như vậy, thì không thành Chính giác.

25 - Nguyện Thiên nhân lễ kính.

26 - Nguyện nghe danh hiệu được phúc.

27 - Nguyện tu thù thắng hạnh.

Khi con thành Phật, nước con không có tên ba đường ác. Chúng sinh sinh vào nước con đều nhất tâm trụ vào chính định. Không còn

niệt não, tâm được mát mẻ, hưởng thọ an lạc, như Tỳ Kheo lậu tận. Nếu còn khởi tưởng niệm tham đắm thân sau, thì không thành Chính giác.

28 - Nguyên nước không có tên “Bất thiện”.

29 - Nguyên trụ chính định tụ.

30 - Nguyên vui như Tỳ kheo dứt sạch các lậu.

31 - Nguyên không tham chấp thân.

Khi con thành Phật, chúng sinh sinh vào nước con được vô lượng căn lành, thân thể vững chắc như Kim cang bất hoại, thân mình đều có hào quang chiếu sáng. Thành tựu hết thấy trí tuệ, biện tài không cùng tận, rộng nói các pháp bí yếu, giảng kinh thuyết pháp, tiếng như chuông vang. Nếu không được như vậy, thì không thành Chính giác.

32 - Nguyên được Na la diên thân.

33 - Nguyên Quang minh trí tuệ biện tài.

34 - Nguyên khéo nói pháp yếu.

Khi con thành Phật, chúng sinh sinh vào nước con quyết chắc đến bậc Nhất Sinh Bỏ Xứ, trừ khi phát nguyện rộng lớn trở lại độ

sinh, giáo hóa hữu tình, khuyến phát tín tâm, tu hạnh Bồ Tát, hành nguyện Phổ Hiền. Tuy sinh vào thế giới khác hằng hà ác thú, hoặc thích thuyết pháp, nghe pháp, hay hiện thần túc, tùy ý tu tập thấy đều viên mãn. Nếu không được như vậy, thì không thành Chính giác.

35 - Nguyện nhất sinh bồ xú.

36 - Nguyện giáo hóa tùy ý.

Khi con thành Phật, chúng sinh sinh vào nước con, nếu muốn ăn uống, y phục hay các đồ cần dùng tùy ý liền đến. Nếu khởi niệm cúng dường mười phương Chư Phật, liền được mãn nguyện. Nếu không được như vậy, thì không thành Chính giác.

37 - Nguyện y thực tự đến.

38 - Nguyện ứng niệm thọ cúng.

Khi con thành Phật, vạn vật trong cõi nước con đều trang nghiêm thanh tịnh sáng chói, hình sắc thù thắng vi diệu không thể tả xiết, dù có thiên nhãn cũng không thể diễn

tả hết vẻ đẹp về hình sắc, hình tướng lộng lẫy và số lượng chúng sinh ở đó v.v... Nếu không được như vậy, thì không thành Chính giác.

39 - Nguyên trang nghiêm vô tận.

Khi con thành Phật, vô lượng cây cảnh trong cõi nước con cao trăm ngàn do tuần. Cây làm đạo tràng cao bốn trăm vạn dặm. Các Bồ Tát trung phẩm cũng có thể biết rõ. Nếu muốn thấy các cõi thanh tịnh trang nghiêm của chư Phật, tuy ở nơi cây báu cũng được thấy rõ vạn tượng như xem trong gương. Nếu không được như vậy, thì không thành Chính giác.

40 - Nguyên có vô lượng cây sắc báu.

41 - Nguyên cây hiện cõi Phật.

Khi con thành Phật, cõi nước rộng rãi nghiêm tịnh, sáng chói như gương, chiếu khắp vô lượng vô số bất khả tư nghì thế giới chư Phật khắp mười phương, chúng sinh

thấy rồi sinh tâm hi hữu. Nếu không được như vậy, thì không thành Chính giác.

42 - Nguyên chiếu suốt mười phương.

Khi con thành Phật, cùng tốt dưới đất, trên đến hư không, tất cả vạn vật cung điện, lầu các, ao nước, hoa cây v.v...trong nước đều do vô lượng bảo hương hiệp thành, hương thơm xông khắp mười phương thế giới, chúng sinh ngửi được đều tu Phật hạnh. Nếu không được như vậy, thì không thành Chính giác.

43 - Nguyên hương báu xông khắp.

Khi con thành Phật, các bậc Bồ Tát trong mười phương cõi Phật nghe danh con rồi đều được thanh tịnh giải thoát, phổ đẳng Tam muội, các môn Tổng trì vào các Tam ma địa cho đến thành Phật. Tuy ở trong định thường cúng dường vô lượng vô biên chư Phật vẫn không mất định ý. Nếu không được như vậy, thì không thành Chính giác.

44 - Nguyên phổ đẳng tam muội.

45 - Nguyên trong định cúng Phật.

Khi con thành Phật, các bậc Bồ Tát ở thế giới khác nghe danh hiệu con rồi chứng Ly sinh pháp, được các môn Đà la ni, thanh tịnh hoan hỷ, an trụ trong thể tướng bình đẳng, tu Bồ Tát hạnh, đầy đủ trí đức mà không chứng được ba nhẫn, nơi Phật pháp mà không chứng được bậc Bất thối chuyển, thì không thành Chính giác.

46 - Nguyên được môn Tổng trì.

47 - Nguyên nghe danh đặng pháp nhẫn.

48 - Nguyên hiện chứng quả Bất thối chuyển.

**PHẨM THỨ BẢY
QUYẾT THÀNH CHÍNH GIÁC**



Này A Nan, bảy giờ Tỳ kheo Pháp Tạng phát nguyện rồi, liền đọc bài tụng:

**Con lập nguyện hơn đời,
Tất đến đạo Vô thượng,
Nguyện này nếu không toại,
Thì không thành Chính giác.
Lại làm đại thí chủ**

Cứu khắp kẻ cùng khổ,
Khiến các quần sinh kia,
Đêm dài không ưu nã,
Phát sinh các căn lành,
Thành tựu quả Bồ Đề.
Nếu con thành Chính giác,
Lấy tên Vô Lượng Thọ,
Chúng sinh nghe danh này,
Sinh về cõi nước con,
Thân kim sắc như Phật,
Tướng tốt thấy viên mãn,
Cũng đem tâm đại bi,
Lợi ích các quần sinh,
Ly dục, sâu thiền định,
Tịnh tuệ tu phạm hạnh.
Nguyện đem trí tuệ sáng,
Chiếu khắp mười phương cõi,
Tiêu trừ ba độc hại
Cứu khỏi các ách nạn,
Dứt sạch khổ tam đồ,
Diệt hết phiền não ám,

●
**Khai sáng mắt trí tuệ,
Chúng được thân quang minh,
Đóng hết ba đường ác,
Mở rộng các căn lành.
Vì chúng khai tạng pháp,
Rộng thí báu công đức,
Trí vô ngại như Phật,
Làm các hạnh từ mẫn.
Đạo sư cả trời người,
Anh hùng khắp ba cõi,
Thuyết pháp sư tử hồng,
Rộng độ các hữu tình
Viên mãn lời phát nguyện,
Tất cả đều thành Phật.
Nguyện này nếu thành tựu,
Đại thiên tẩy chấn động,
Các thiên thần trên không,
Mưa xuống trần diệu hoa.**

Này A Nan! Tỳ kheo Pháp Tạng nói bài tụng này rồi, mặt đất chấn động sáu cách,

hoa trời rưới khắp, âm nhạc tự trời, không trung vang lời khen: Quyết chắc thành Vô thượng Chính giác.



PHẨM THỨ TÁM
TÍCH LŨY CÔNG ĐỨC



Này A Nan! Tỳ kheo Pháp Tạng ở trước Như Lai Thế Tự Tại Vương và giữa đại chúng trời người phát hoằng thệ nguyện này rồi, an trụ trong tuệ chân thật, dũng mãnh tinh tiến một hướng chuyên tâm trang nghiêm cõi nước, xây dựng Phật quốc rộng lớn, siêu việt thắng diệu, kiến lập vĩnh viễn, tuyệt đối không hư hoại, không biến đổi.

Trong vô lượng kiếp vun trồng đức hạnh, không khởi dục tưởng ba độc, chẳng đắm sáu trần, chỉ chuyên nhớ nghĩ chư Phật thuở quá khứ đã tu căn lành, hành hạnh tịch tịnh,

xa lìa luống dối, y chân đế môn, làm các công đức, không nề các khổ, ít muốn biết đủ, chuyên cầu pháp thanh tịnh, đem ân tuệ lợi ích quần sinh, chí nguyện không mỏi, thành tựu các nhân.

Đối với hữu tình nói lời từ ái, vui vẻ hòa dịu, khuyến dụ khích lệ. Cung kính Tam Bảo, phụng sự sư trưởng. Không giả dối nịnh hót, nghiêm trang đứng đắn khuôn phép nhất mực. Quán pháp như huyễn, tam muội thường tịch. Giữ gìn khẩu nghiệp, không nói lỗi người, giữ gìn thân nghiệp, không mất oai nghi, giữ gìn ý nghiệp, thanh tịnh không nhiễm. Nếu có quốc thành, xóm làng, quyến thuộc trần bảo, không sinh tham trước, hằng hành hạnh bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trí tuệ sáu Ba la mật. Giáo hóa chúng sinh an trụ đạo Vô thượng Chính giác.

Do thành thực các căn lành như vậy, nên sinh đến chỗ nào tự nhiên cảm ứng có vô

lượng kho báu, hoặc làm trưởng giả cư sĩ, hào hiệp tôn quý, hoặc làm sát lợi Quốc Vương, Chuyển luân Thánh vương, hoặc làm vua cõi trời lục dục cho đến Phạm vương, cung kính cúng dường chư Phật chưa từng gián đoạn. Những công đức như vậy không thể kể hết.

Miệng thường tỏa hương thơm như hương chiên đàn, hương thơm hoa sen, hương thơm ấy xông khắp vô lượng thế giới. Phàm sinh ra chỗ nào sắc tướng cũng đoan nghiêm, đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi nét đẹp.

Tay thường xuất sinh châu báu vô tận, tất cả đồ cần dùng đẹp đẽ tối thượng để lợi lạc hữu tình. Do nhân duyên ấy, khiến vô lượng chúng sinh phát tâm A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.



PHẨM THỨ CHÍN
THÀNH TỰU VIÊN MÃN



Này A Nan! Pháp Tạng Tỳ kheo tu hạnh Bồ Tát, tích công lũy đức vô lượng vô biên trong tất cả pháp mà được tự tại, không thể dùng lời diễn tả hết chỗ phát thệ, thành tựu viên mãn như thật, an trụ cụ túc trang nghiêm, oai đức rộng lớn thanh tịnh cõi Phật được.

Tôn giả A Nan nghe Đức Phật nói lời ấy rồi, cung kính thưa rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Pháp Tạng Bồ Tát chúng Bồ đề là đã thành Phật và nhập diệt rồi hay chưa thành Phật, hay đã thành Phật hiện ở thế giới khác?”

Đức Thế Tôn nói: “Đức Phật Như Lai kia đến không chỗ đến, đi không chỗ đi, không sinh không diệt, không có quá hiện vị lai, chỉ có một nguyện độ sinh. Hiện ở phương Tây cách Diêm phù đề này mười vạn ức cõi Phật, thế giới đó gọi là Cực Lạc. Pháp Tạng thành

Phật hiệu là A Di Đà, thành Phật đến nay đã mười kiếp, hiện đang thuyết pháp, có vô lượng vô số chúng Bồ Tát, Thanh Văn cung kính vây quanh".

**PHẨM THỨ MƯỜI
ĐỀU NGUYÊN LÀM PHẬT**



Lúc Đức Phật nói A Di Đà Phật khi làm Bồ Tát viên mãn hạnh nguyện rồi, A Xà Vương tử cùng với năm trăm trưởng giả biết được đều rất vui mừng, mỗi mỗi cầm một bó hoa bằng vàng đến trước Phật đảnh lễ và dâng hoa xong ngồi về một phía. Họ đồng tâm nguyện rằng: “Khi chúng tôi thành Phật đều như Đức Phật A Di Đà”.

Đức Phật biết tâm nguyện của họ, bảo các Tỳ kheo rằng: “Các vương tử này sau sẽ thành Phật. Đời trước khi còn tu hạnh Bồ Tát, trải qua vô số kiếp đã cúng dường bốn trăm ức Đức Phật. Thời Phật Ca Diếp họ là

đệ tử của ta, nay lại đến cúng dường ta”. Các Tỳ kheo nghe đức Phật nói đều rất vui mừng.

PHẨM MƯỜI MỘT CÔI NƯỚC NGHIÊM TỊNH



Này A Nan! Cõi Cực Lạc kia có vô lượng công đức đầy đủ trang nghiêm, tuyệt không có danh từ khổ nạn, ác thú ma nã, cũng không có bốn mùa nóng lạnh sáng tối, không có sông biển lớn nhỏ, gò nong hầm hố, gai góc đá sỏi, núi Thiết Vi, núi Tu Di, đất đá núi non, chỉ là tự nhiên bằng bầy báu. Vàng ròng làm đất rộng rãi bằng phẳng không có hạn lượng, kỳ diệu tú lệ, thanh tịnh trang nghiêm, thù thắng hơn tất cả thế giới khắp mười phương.

Tôn giả A Nan nghe rồi thưa Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu cõi đó không có núi Tu Di thì Tứ Thiên Vương và Đạo Lợi Thiên nương tựa vào đâu?”

Này A Nan, Trời Dạ Ma, Trời Đâu Suất cho đến chư Thiên cõi Sắc và Vô Sắc nương vào đâu?

Tôn giả A Nan thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Do nghiệp lực tạo nên không thể nghĩ bàn được”.

Đức Phật hỏi A Nan: “Bất tư nghi nghiệp ông có thể biết chăng?”

Quả báo thân ông bất khả tư nghi, nghiệp báo chúng sinh cũng bất khả tư nghi, căn lành của chúng sinh bất khả tư nghi, Thánh lực chư Phật, thế giới chư Phật cũng bất khả tư nghi, đất nước chúng sinh, công đức thiện lực, trú hành nghiệp địa và thần lực chư Phật cũng đều như vậy cả”.

Tôn giả A Nan thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Nghiệp nhân và quả báo không thể nghĩ bàn được. Đối với pháp này thật con không hoài nghi, nhưng vì muốn phá trừ sự nghi ngờ của chúng sinh đời sau nên thưa hỏi lời này”.

PHẨM MƯỜI HAI
ÁNH SÁNG CHIẾU KHẮP



Này A Nan! Oai thần và quang minh của Phật A Di Đà tối tôn đệ nhất, quang minh của chư Phật khác chẳng sánh kịp. Quang minh ấy chiếu khắp hằng sa cõi Phật ở Phương Đông, Tây, Nam, Bắc, trên dưới và bốn phương phụ cũng lại như vậy. Hào quang trên đỉnh chiếu xa một hai ba bốn do tuần, hoặc trăm ngàn vạn ức do tuần. Hào quang các Đức Phật khác hoặc chiếu đến một hai cõi Phật, hoặc trăm ngàn cõi Phật, chỉ có hào quang Đức Phật A Di Đà chiếu khắp vô lượng vô số vô biên cõi Phật. Hào quang chư Phật chiếu ra có xa, có gần vì bản nguyện công đức đời trước cầu đạo có lớn nhỏ không đồng, nên khi thành Phật tự có hạn lượng.

Quang minh Đức Phật A Di Đà sáng chói gấp bội trăm ngàn vạn lần ánh sáng nhật nguyệt, tôn quý trong các ánh sáng, nên Phật

Vô Lượng Thọ cũng hiệu là Phật Vô Lượng Quang, Phật Vô Biên Quang, Phật Vô Ngại Quang, Phật Vô Đẳng Quang, Phật Trí Tuệ Quang, Phật Thường Chiếu Quang, Phật Thanh Tịnh Quang, Phật Hoan Hỷ Quang, Phật Giải Thoát Quang, Phật An Ổn Quang, Phật Siêu Nhật Nguyệt Quang, Phật Bất Tư Nghì Quang.

Quang minh ấy chiếu khắp mười phương thế giới, chúng sinh nào gặp được quang minh ấy thì cấu uế tiêu diệt, điều lành phát sinh, thân ý hòa dịu. Nếu ở tam đồ chịu khổ cùng cực thấy được quang minh này liền được dừng khổ, mạng chung được giải thoát. Chúng sinh nào nghe được oai thần công đức quang minh này ngày đêm khen nói chí tâm không nghỉ, tùy theo ý nguyện được sinh về Cực Lạc.

**PHẨM MƯỜI BA
THỌ MẠNG ĐẠI CHÚNG VÔ LƯỢNG**



Này A Nan! Đức Phật Vô Lượng Thọ mạng sống trường cửu không thể tính được. Lại có vô số chúng Thanh Văn thần trí thông đạt, năng lực tự tại có thể nắm tất cả thế giới trong bàn tay. Trong hàng đệ tử ta, đại Mục Kiền Liên có thần thông bậc nhất, trong một ngày đêm biết hết số lượng chúng sinh của tất cả tinh cầu trong đại thiên thế giới. Giả sử chúng sinh trong mười phương tất cả đều chúng quả Duyên Giác, mỗi mỗi Duyên Giác thọ vạn ức năm, có thần thông như Mục Kiền Liên, đem hết trí lực suốt đời cũng không tính đếm được, ngàn vạn phần cũng không bằng một số phần Thanh Văn trong Phật hội kia.

Ví như biển lớn sâu rộng vô biên, nếu lấy một sợi tóc chỉ làm trăm phần, tán ra thành bụi, rồi lấy một hạt bụi ấy thấm một giọt nước biển, nước nơi bụi tóc ấy so với biển cả chẳng lấy gì làm nhiều. Này A Nan, các vị

Mục Kiền Liên thấy còn biết được số lượng, còn nước nơi bụi tóc so với biển cả không thể tính được. Thọ mạng của Phật và thọ mạng của chúng Bồ Tát, Thanh Văn, Thiên, Nhân ở cõi ấy cũng như vậy, không thể lấy toán số thí dụ mà biết được.

**PHẨM MƯỜI BỐN
CÂY BÁU KHẮP NƯỚC**



Cõi nước Cực Lạc có nhiều cây báu, có cây thuần bằng vàng, hoặc thuần bạc, lưu ly, thủy tinh, hổ phách, mỹ ngọc, mã não, hoặc do một thứ báu mà thành, hoặc do hai ba cho đến bảy báu xen nhau hiệp thành. Gốc thân cành do báu này thành, hoa lá quả do báu khác thành. Có cây gốc bằng vàng, thân bằng bạc, lưu ly làm cành, thủy tinh làm ngọn, hổ phách làm lá, mỹ ngọc làm hoa, mã não làm quả. Lại có các cây do bảy báu xen lẫn nhau làm gốc thân cành lá hoa quả. Mỗi báu có

hàng hàng khác nhau, hàng hàng thẳng nhau, thân thân xây nhau, cành lá hướng nhau, hoa quả xứng nhau, màu sắc rực rỡ tươi đẹp không thể tả xiết. Khi gió lay động phát ra âm thanh vi diệu. Các hàng cây báu ấy cùng khắp trong cõi nước.

PHẨM MƯỜI LĂM
BỒ ĐỀ ĐẠO TRÀNG

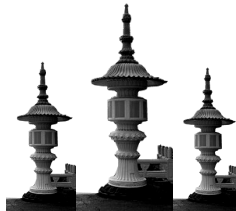


Cây Bồ Đề nơi đạo tràng cao bốn trăm vạn dặm, chu vi rộng năm ngàn do tuần, cành lá bốn phía hai mươi vạn dặm, do các báu tự nhiên hiệp thành, hoa quả sum sê chói sáng cùng khắp. Lại có các ngọc ma ni hồng lục xanh trắng và các báu quý nhất kết thành chuỗi trang hoàng các cột báu. Vàng ngọc chuông khánh treo khắp nơi. Lưới võng trên diệu trăm ngàn vạn sắc giăng mắc trên không. Vô lượng tia sáng phản chiếu lẫn nhau rất vi diệu, tất cả trang nghiêm tùy ý hiện nên. Gió

nhẹ thổi đến lay động cành lá phát ra vô lượng âm thanh diệu pháp, vang khắp các cõi Phật, âm thanh du dương hòa nhã, tối thắng bậc nhất hơn các âm thanh ở mười phương thế giới.

Nếu chúng sinh nào thấy được cây Bồ Đề, nghe tiếng, ngửi mùi, nếm trái, chạm được ánh sáng, nghĩ đến công đức của cây thì sáu căn thanh tịnh không có não loạn, trụ vào bất thối chuyển cho đến khi thành Phật. Nếu thấy được cây ấy thì được ba nhãn: một là âm hưởng nhãn, hai là nhu thuận nhãn, ba là vô sinh pháp nhãn.

Này A Nan! Hoa quả cây cối và các chúng sinh cõi Phật ấy làm các Phật sự như vậy, là do sức oai thần, bản nguyện đầy đủ kiên cố cứu cánh của Phật Vô Lượng Thọ vậy.



PHẨM MƯỜI SÁU
NHÀ CỬA LẦU GÁC



Giảng đường, tịnh xá, lầu quán, lan can nơi cõi Phật Vô Lượng Thọ cũng do bảy báu tự nhiên hóa thành. Lại có bạch châu ma ni nghiêm sức, sáng chói không bì được. Cung điện của Bồ Tát ở cũng lại như vậy. Nơi đó có chỗ giảng kinh, tụng kinh, thọ kinh, nghe kinh, đi kinh hành trên đất. Tư đạo và tọa thiền trên không trung, cũng có chỗ giảng tụng thọ thính kinh hành.

Những vị tư đạo và tọa thiền là bậc đã chứng Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, hoặc A La Hán. Vị chưa chứng A Duy Việt Trí thì chứng A Duy Việt Trí. Các vị ấy tự niệm đạo, thuyết đạo, hành đạo đầy đủ pháp hỷ.



PHẨM MƯỜI BẢY
SUỐI AO CÔNG ĐỨC



Hai bên giảng đường có ao suối chảy quanh, ngang dọc sâu cạn bằng nhau, hoặc mười, hai mươi hoặc trăm ngàn do tuần, phẳng lặng thơm sạch, nước đủ tám công đức. Trên bờ có vô số cây chiên đàn hương, cây trái cát tường, hoa quả thơm tho, chiếu sáng rực rỡ.

Lá dày che khắp trên ao, tỏa ra các mùi thơm, hương thơm thoảng trong gió theo nước bay xa, thế gian không ví được. Các ao bằng bảy báu, đáy bằng cát vàng, các hoa sen ưu bát la, bát đàm ma, câu vật đầu, phân đà lợi nhiều màu rực rỡ trên khắp mặt nước.

Chúng sinh muốn tắm, nếu muốn nước đến chân, đến gối, đến lưng, đến cổ hoặc muốn rưới khắp thân, muốn lạnh, muốn ấm, chảy mạnh hay từ từ, nhất nhất theo ý muốn,

giúp phát giác tính, phá mê khai ngộ, sạch sẽ yên tịnh.

Cát báu dưới đáy phản chiếu khắp nơi, sóng gợn lăn tăn phát ra vô lượng âm thanh vi diệu, nào tiếng Tam Bảo, tiếng Ba la mật, tiếng chỉ tức tịch tịnh, tiếng vô sinh vô diệt, tiếng thập lực vô úy, tiếng vô tính vô tác vô ngã, tiếng đại từ bi hỉ xả, tiếng cam lộ quán đỉnh thọ vị.

Khi nghe các âm thanh như vậy tâm liền thanh tịnh không còn phân biệt, chính trực bình đẳng, thành thực căn lành. Ý muốn nghe pháp nào chỉ có pháp đó phát ra, nếu không muốn nghe nữa liền im lặng, vĩnh viễn không thối tâm Bồ Đề.

Những người trong mười phương thế giới được vãng sinh đều hóa sinh từ trong hoa sen ở ao thất bảo, được thân pháp tính, thể chất bất sinh bất diệt, không còn nghe tên khổ não khổ nạn của tam đồ. Giả dụ còn không có, hưởng là có khổ. Chỉ có tiếng vui thích tự nhiên, do vậy nước đó gọi là Cực Lạc.

**PHẨM MƯỜI TÁM
HIẾM CÓ, SIÊU VIỆT THẾ GIAN**



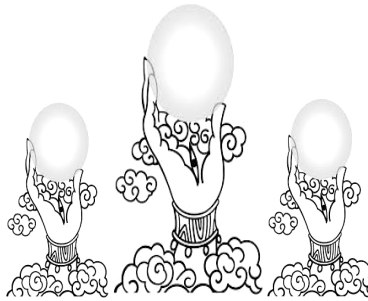
Dung sắc chúng sinh ở nước Cực Lạc lộng lẫy hơn hẳn thế gian, đồng một hình thể không có tướng sai biệt, chỉ vì thuận theo lẽ lối các phương khác nên có tên là Thiên Nhân.

Này A Nan! Ví như ở thế gian kẻ nghèo khổ ăn xin đứng bên đế vương, diện mạo hình trạng há có thể sánh bằng không? Đế vương nếu so với Chuyển luân Thánh vương thì thô鄙 xấu xí như kẻ ăn xin.

Chuyển luân Thánh vương oai tướng bậc nhất, nếu so với vua cung trời Đao Lợi lại càng xấu tệ. Trời Đế Thích so với cõi trời thứ sáu thua xa trăm ngàn lần. Cõi trời thứ sáu tuy dung mạo xinh đẹp ngàn vạn lần, làm sao sánh bằng dung sắc của Bồ Tát Thanh Văn ở cõi Cực Lạc được.

Đến như cung điện, y phục ẩm thực như là những vật ở cung trời Tha hóa tự tại. Còn như oai đức phẩm vị thần thông biến hóa của họ thì gấp trăm ngàn vạn lần hơn tất cả cõi nhân thiên, không thể tính nổi được.

A Nan nên biết, cõi nước Cực Lạc của Phật Vô Lượng Thọ có công đức trang nghiêm không thể nghĩ bàn như thế.



PHẨM MƯỜI CHÍN THỌ DỤNG ĐẦY ĐỦ



Lại nữa, chúng sinh ở thế giới Cực Lạc, hoặc đã sinh, hoặc đang sinh, hoặc sẽ sinh đều có sắc thân xinh đẹp như vậy:

Hình dung tướng mạo đoan nghiêm, phúc đức vô lượng, trí tuệ sáng suốt, thần thông tự

tại, thọ dụng phong túc, cung điện, phục sức, hương hoa, phan cái tất cả đều trang nghiêm, các sự cần dùng đều theo ý muốn.

Khi muốn ăn, chén bát bằng bảy báu tự nhiên hiện ra, trăm thứ thức ăn tự nhiên sung mãn, tuy có đồ ăn nhưng không phải ăn, chỉ thấy sắc ngửi hương, ăn bằng ý tưởng. Sức lực tăng trưởng, không có đại tiểu tiện, thân tâm nhẹ nhàng, không tham luyến hương vị, dùng rồi liền biến mất, đến giờ ăn lại hiện ra.

Lại có nhiều y phục báu đẹp, giải mũ áo bằng anh lạc trăm ngàn màu sắc sáng chói vô lượng, tất cả tự nhiên mặc vào thân. Nhà cửa xứng với hình sắc. Lưới báu giăng trên không, linh báu treo khắp, đẹp đẽ lạ lùng, bóng loáng sáng ngời, hết sức tráng lệ.

Lầu các lan can, mái hiên điện đường, rộng hẹp vuông tròn, hoặc lớn hoặc nhỏ, hoặc giữa không trung, hoặc trên đất bằng, thanh tịnh yên ổn vi diệu an vui, tùy ý hiện đến đầy đủ.

PHẨM HAI MƯỜI
GIÓ ĐỨC MÙA HOA



Cõi nước Đức Phật đó, đến giờ ăn gió thoảng nhẹ tự nhiên làm lay động lưới giăng và các cây báu phát ra âm thanh vi diệu, diễn nói pháp khổ, không, vô thường, vô ngã, các Ba la mật, lưu bố vạn thứ hương đức, ai nghe được rồi phiền não tập khí tự nhiên không khởi. Gió chạm vào mình an hòa dễ chịu, như vị Tỷ kheo chứng được tận diệt định.

Lại thổi bảy hàng cây báu, thổi hoa tự lại từng loại màu sắc trải khắp mặt đất, thứ lớp theo sắc không có tạp loạn, êm dịu sáng sạch như châu la miên, chân đi lên lún sâu bốn lóng tay, khi đỡ chân lên lại bằng phẳng như cũ.

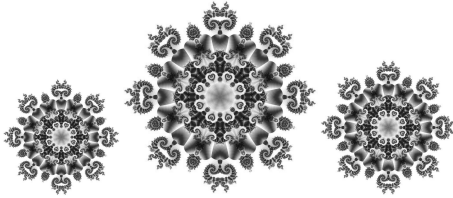
Qua khỏi giờ ăn hoa ấy tự mát, mặt đất sạch sẽ, lại mưa hoa mới, tùy theo thời tiết rơi cùng khắp như trước không khác, như vậy sáu lần mỗi ngày đêm.

**PHẨM HAI MƯƠI MỘT
SEN BÁU PHÁT QUANG**



Lại có nhiều hoa sen báu cùng khắp cả nước, mỗi mỗi hoa báu có trăm ngàn ức cánh. Ánh sáng mỗi hoa có nhiều màu sắc, hoa xanh thì ánh sáng xanh, hoa trắng ánh sáng trắng, vàng đỏ tía huyền, màu sắc ánh sáng cũng lại như vậy.

Lại có vô lượng diệu bảo, trăm ngàn ma ni lấp lánh kỳ lạ, sáng chiếu như nhật nguyệt. Hoa sen to hoặc nửa do tuần, hoặc một hai ba bốn cho đến trăm ngàn do tuần. Trong mỗi hoa sen phát ra ba mươi sáu trăm ngàn ức tia sáng. Trong mỗi ánh sáng có ba mươi sáu trăm ngàn Đức Phật sắc thân tử kim, tướng tốt thù đặc. Mỗi mỗi Đức Phật lại phóng ra trăm ngàn hào quang chiếu khắp mười phương nói pháp vi diệu. Chư Phật ấy muốn đưa vô lượng chúng sinh đến Phật đạo.



PHẨM HAI MƯƠI HAI QUYẾT CHỨNG CỰC QUẢ



Lại này A Nan! Cõi nước Đức Phật đó không có cảnh tối tăm đèn đuốc nhật nguyệt tinh tú ngày đêm, cũng không có tên năm tháng kiếp số, lại không có sự tham đắm nhà cửa, mọi nơi không có danh hiệu tiêu thức, cũng không có nhà ở riêng biệt, chỉ có sự hưởng thọ thanh tịnh an lạc tối thượng. Nếu có trai lành gái tín nào hoặc đã sinh hoặc sẽ sinh đều an trụ nơi chính định, quyết sẽ chứng được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Tại sao vậy?

Nếu có tà định hay bất định thì không biết rõ đạo lý nhân quả để sinh về Cực Lạc được.



**PHẨM HAI MƯỜI BA
MƯỜI PHƯƠNG CHƯ PHẬT TÁN THÁN**



Lại nữa A Nan, hằng hà sa số thế giới ở phương Đông, trong mỗi thế giới có hằng sa Đức Phật xuất tướng lưỡi rộng dài, phóng vô lượng quang minh nói lời thành thật, khen ngợi công đức bất khả tư nghì của Đức Phật Vô Lượng Thọ. Hằng sa thế giới chư Phật ở chín phương khác cũng đồng xưng tán như thế. Tại sao vậy?

Vì muốn chúng sinh ở các phương khác nghe danh hiệu Đức Phật Vô Lượng Thọ, phát tâm thanh tịnh nhớ nghĩ thọ trì, quy y cúng dường cho đến phát một niệm tinh tín, nếu có căn lành nào chí tâm hồi hướng, nguyện sinh về cõi Cực Lạc ấy, tùy nguyện

vãng sinh, được Bất thối chuyển cho đến quả vị Vô thượng chính đẳng Bồ Đề.

PHẨM HAI MƯỜI BỐN
BA BẠC VÃNG SINH



Này A Nan! Chư thiên, nhân dân ở mười phương thế giới chí tâm nguyện sinh về cõi ấy có ba hạng:

Bậc thượng phẩm là những người xuất gia, lìa tham dục làm sa môn, phát tâm Bồ Đề, chuyên tâm niệm Phật A Di Đà, làm các công đức, nguyện sinh về cõi đó. Những chúng sinh này khi mạng chung, Đức Phật A Di Đà cùng hàng Thánh chúng hiện đến trước mặt, liền theo Đức Phật sinh về cõi đó, tự nhiên hóa sinh trong hoa sen bảy báu, trí tuệ dũng mãnh, thần thông tự tại.

Này A Nan! Nếu có chúng sinh muốn hiện đời thấy Phật A Di Đà, phải phát tâm Vô thượng Bồ Đề, phải luôn nhớ nghĩ cõi nước

Cực Lạc, nhóm chứa được căn lành nào nên đem hồi hướng. Do thấy được Phật nên khi sinh về nước đó được bậc Bất thối chuyển cho đến quả vị Vô thượng Bồ Đề.

Hạng trung là những người tuy không làm sa môn, nhưng làm nhiều công đức, phát tâm Vô thượng Bồ Đề, chuyên tâm niệm Phật A Di Đà. Tuy đã làm nhiều công đức, giữ gìn trai giới, xây dựng tháp tượng, cúng dường, treo phan đốt đèn, dâng cúng hoa hương, tất cả đều phải hồi hướng nguyện sinh về Cực Lạc. Khi mạng chung hóa thân Đức Phật A Di Đà hiện ra đầy đủ tướng tốt quang minh như chính Đức Phật cùng với đại chúng vây quanh hiện trước người đó, nhiếp thọ tiếp dẫn, liền theo hóa Phật sinh về cõi Cực Lạc, ở bậc Bất thối chuyển Vô thượng Bồ Đề, công đức trí tuệ kế bậc thượng phẩm.

Hạng hạ phẩm là những người giả sử không hay làm các công đức, mà đã phát tâm Vô thượng Bồ Đề, chuyên tâm niệm

Phật A Di Đà, vui mừng tin sâu không chút nghi ngờ, hết lòng nguyện sinh về cõi Cực Lạc. Người này mạng chung mộng thấy Đức Phật cũng được vãng sinh, công đức trí tuệ kể bậc trung.

Nếu có chúng sinh theo pháp đại thừa, đem tâm thanh tịnh, hướng về Đức Vô Lượng Thọ, niệm đến mười niệm, nguyện sinh về Cực Lạc, nghe pháp rộng sâu hiểu rõ ráo, cho đến được một niệm thanh tịnh, phát một niệm nhớ nghĩ về Đức Phật đó, người này mạng chung thấy Đức Phật A Di Đà như trong chiêm bao, nhất định sinh về nước Cực Lạc, được Bất thối chuyển Vô thượng Bồ Đề.

Lại này A Nan, nếu có trai lành gái tín nào nghe kinh này, thọ trì đọc tụng biên chép cúng dường, ngày đêm liên tục cầu sinh về cõi Cực Lạc, phát tâm Bồ Đề, giữ các giới cấm bền vững không phạm, lợi ích hữu tình, làm được chút điều lành gì đều ban bố cho họ khiến được an vui, hằng nhớ nghĩ đến Đức

Phật A Di Đà và cõi nước Cực Lạc ở phương Tây, người ấy khi mạng chung có sắc tướng trang nghiêm như Phật, sinh về cõi báu mau được nghe pháp, vĩnh viễn không thoái chuyển.

**PHẨM HAI MƯƠI LĂM
CHÍNH NHÂN VÃNG SINH**



Lại nữa A Nan, nếu có chúng sinh muốn sinh về nước kia, tuy không siêng năng thiền định, nhưng hết lòng trì kinh giữ giới, chuyên làm điều lành, nghĩa là không giết hại sinh vật, không trộm cắp, không dâm dục, không nói dối, không thêu dệt, không nói lời hung dữ, không nói đâm thọc, không tham lam, không giận hờn, không si mê, ngày đêm nhớ nghĩ Đức Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc có nhiều công đức, nhiều sự trang nghiêm, chí tâm quy y đỉnh lễ cúng dường; người ấy khi mạng chung không kinh sợ, tâm không rối loạn, liền được vãng sinh về cõi Cực Lạc.

Nếu người quá nhiều việc không thể xuất gia, không rảnh tu trai giới, nhất tâm thanh tịnh, lúc rảnh rỗi yên tĩnh thân tâm, tuyệt dục bỏ lo lắng, từ tâm tinh tiến, không hờn giận, ganh ghét, không tham tiếc keo kiệt, không ân hận hồ nghi, hiếu thuận, trung tín, tin sâu lời Phật dạy, tin làm lành đặng phúc, phụng trì các pháp như vậy không được thiếu mất, suy nghĩ chính chắn, muốn được độ thoát, ngày đêm luôn cầu nguyện được vãng sinh về cõi thanh tịnh của Phật A Di Đà, trong mười ngày đêm, cho đến một ngày một đêm không ngừng nghỉ, khi mạng chung được sinh về cõi nước kia, tu đạo Bồ Tát. Những người vãng sinh đều được Bất thối chuyển, thân sắc đủ ba mươi hai tướng tốt, sẽ được thành Phật. Nếu muốn thành Phật ở một phương cõi nào khác, theo tâm ước nguyện tùy sự chuyên cần, sáng tối cầu đạo không ngừng nghỉ, sẽ được kết quả không mất chí nguyện.

Này A Nan! Do điều lợi này nên vô lượng vô số bất khả tư nghì, vô biên thế giới chư Phật Như Lai đều xưng dương tán thán công đức Phật Vô Lượng Thọ.

**PHẨM HAI MƯƠI SÁU
LỄ CÚNG NGHE PHÁP**



Lại nữa A Nan! Chúng Bồ Tát ở mười phương thế giới muốn đảnh lễ Phật Vô Lượng Thọ ở thế giới Cực Lạc, đem hương hoa, tràng phan bảo cái đến chỗ Phật cung kính cúng dường, nghe giảng kinh pháp và xướng danh ca ngợi sự tuyên dương hóa đạo công đức trang nghiêm của Phật A Di Đà.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói bài tụng rằng:

**Đông phương các cõi Phật
Số nhiều như hằng sa,
Hằng sa chúng Bồ Tát,
Đến lễ Vô Lượng Thọ.
Nam Tây Bắc bốn phương**

Thượng hạ cũng như vậy,
Thấy chí tâm tôn trọng
Dâng cúng các trân diệu
Phát những lời hòa nhã,
Ca ngợi đáng Tối Thắng,
Cứu cánh thần thông tuệ
Chứng nhập sâu pháp môn,
Nghe được danh hiệu Phật,
An lành được lợi lớn.
Trong các sự cúng dường
Siêng tu không biếng trễ,
Quán cõi thù thắng kia
Vi diệu khó nghĩ bàn
Công đức rất trang nghiêm
Cõi Phật khác khó bằng.
Nhân phát tâm vô thượng
Nguyện mau thành Bồ Đề.
Bấy giờ Vô Lượng Thọ
Kim dung hiện mỉm cười
Hào quang từ miệng ra
Chiếu khắp mười phương cõi,

**Rồi xoay chiếu thân Ngài
Ba vòng vào đỉnh Phật.
Bồ Tát thấy quang này
Liên chứng Bất thối chuyển
Tất cả chúng trong hội
Đều vui mừng hơn hở.
Lời Phật như sấm vang
Tiếng bát âm vi diệu
Bồ Tát mười phương đến
Di Đà thấu rõ tâm
Chí cầu cõi nghiêm tịnh
Thọ ký sẽ thành Phật,
Biết rõ tất cả pháp
N như mộng huyễn tiếng vang,
Trọn đầy các diệu nguyện
Quyết thành như Cực Lạc.
Biết cõi như ảnh tượng,
Phát tâm thệ nguyện lớn,
Rốt ráo hạnh Bồ Tát,
Đầy đủ các công đức,
Thành đạt đạo Bồ Đề,**

Thọ ký sẽ thành Phật.
Thông đạt các pháp tính,
Hết thấy không, vô ngã,
Chuyên cầu tịnh cõi Phật
Quyết thành như Cực Lạc.
Nghe pháp vâng phụng hành,
Đạt đến chốn thanh tịnh,
Tất được Vô Lượng Tôn
Thọ ký thành chính giác.
Thù thắng vô biên cõi,
Do nguyện lực Di Đà,
Nghe danh cầu vãng sinh
Đến bậc Bất thối chuyển,
Lập thế nguyện Bồ Tát,
Nguyện cõi này không khác,
Khắp độ hết thấy chúng
Đều phát tâm Bồ Đề,
Bỏ thân luân hồi rồi
Đều được lên bờ giác,
Phụng sự vạn ức Phật,
Giáo hóa khắp các cõi

Kính vui mừng trở về Cõi An Dưỡng Cực Lạc.

PHẨM HAI MƯƠI BẢY TÁN THÁN ĐỨC PHẬT



Này A Nan, Bồ Tát ở cõi Cực Lạc nhờ oai thần của Phật trong khoảng bữa ăn đi lại vô biên cõi Phật khắp mười phương để cúng dường. Những hương hoa, tràng phan, đồ cúng dường, khởi tâm liền hiện đủ các thứ trân bảo trên tay, thế gian không thể có để cúng dường chư Phật và chúng Bồ Tát.

Nếu muốn rải hoa, liền trên không trung các hoa hiệp lại thành một lọng hoa tròn lớn có trăm ngàn sắc sáng, mỗi sắc có hương thơm khác nhau tỏa ngát muôn phương. Đài hoa nhỏ đủ mười do tuần, cứ vậy lớn dần trùm khắp ba ngàn thế giới, theo đó trước sau thứ lớp ẩn hiện, nếu không có ai cúng hoa mới thì hoa cũ không rơi xuống, lơ lửng trên không vang tiếng nhạc vi diệu tán thán

Phật đức. Chốc lát trở về bản quốc tụ họp tại giảng đường thất bảo nghe Phật Vô Lượng Thọ rộng giảng diệu pháp, tâm ý thông triệt vui mừng đại ngộ.

Lại có gió thơm thổi hàng cây báu phát âm thanh vi diệu, vô lượng hương thơm theo gió bay khắp bốn phương theo như ý nguyện cúng dường không dứt. Chư Thiên đem trăm ngàn hoa hương, vạn thứ kỹ nhạc đến cúng dường Phật và chúng Bồ Tát Thanh Văn. Chư Thiên trước sau qua lại, hớn hở vui mừng, là do oai thần bản nguyện của Phật Vô Lượng Thọ, và đã từng cúng dường các Đức Như Lai, có căn lành tương tục không giảm thiểu, khéo tu tập, khéo nhiếp thủ, khéo thành tựu vậy.

PHẨM HAI MƯƠI TÁM
ĐẠI SĨ THẦN QUANG



Này A Nan, chúng Bồ Tát tại cõi Phật đó nghe thấy hết khắp cả không gian và thời

gian, biết hết tâm ý thiện ác, lời nguyện cầu khi nào được thoát ly lục đạo, được khai ngộ, được vãng sinh của chư Thiên, nhân loại cho đến các loài bò bay xuẩn động.

Chúng Thanh Văn ở cõi Phật kia có thân sáng tám thước, ánh sáng của Bồ Tát chiếu xa một trăm do tuần, có hai vị Bồ Tát tôn quý bậc nhất và ánh sáng chiếu khắp ba ngàn cả ngàn thế giới.

Tôn giả A Nan thưa Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Hai vị Bồ Tát ấy danh hiệu gì?”

Phật nói: “Một vị tên là Quán Thế Âm, vị thứ hai tên là Đại Thế Chí, hai vị Bồ Tát này khi còn ở cõi Ta bà tu hạnh Bồ Tát được sinh về cõi Cực Lạc, thường ở hai bên tả hữu Phật A Di Đà. Muốn đến mười phương vô lượng cõi Phật liền đến, hiện ở thế gian này làm nhiều sự lợi lạc. Những trai lành gái tín ở thế gian nếu có tai nạn ngặt nghèo hoảng sợ, chỉ

cần hướng tâm về Bồ Tát Quán Thế Âm thì không có nạn gì mà không được cứu thoát.”



**PHẨM HAI MƯƠI CHÍN
NGUYỆN LỰC HOÀNG SÂU**



Lại này A Nan! Tất cả Bồ Tát ở cõi Phật ấy hoặc hiện tại hay vị lai đều rất rớt ráo được Nhất Sinh Bồ Xứ, chỉ trừ phát đại nguyện vào trong sinh tử để độ quần sinh, làm sư tử hồng, mặc áo giáp làm những công đức trang nghiêm cho thế nguyện của mình. Tuy sinh trong đời ác ngũ trược, thị hiện đồng loại cho đến thành Phật, không thọ ác thú, sinh ở nơi nào đều biết rõ túc mạng.

Ý của Đức Phật Vô Lượng Thọ muốn độ thoát tất cả chúng sinh khắp mười phương thế giới sinh về cõi Cực Lạc đạt đến Niết bàn. Đã làm Bồ Tát thì quyết chắc thành Phật. Đã thành Phật rồi trở lại giáo hóa độ thoát, triển chuyển không nghỉ. Thanh Văn, Bồ Tát,

chúng sinh sinh về cõi Phật đó đạt đến Niết bàn, chứng quả Phật số nhiều không thể tính được. Trong cõi Phật đó chỉ có một pháp không có tăng thêm. Vì sao vậy?

Ví như biển lớn là vua, các dòng nước chảy vào biển cả, nước trong biển ấy cũng không thêm bớt. Cõi Phật A Di Đà vĩnh viễn rộng lớn sáng đẹp an lạc hơn cả vô số cõi Phật trong mười phương. Ấy là do sự phát nguyện cầu đạo, tích lũy công đức khi còn làm Bồ Tát. Ân đức bố thí của Phật Vô Lượng Thọ khắp mười phương không cùng cực, sâu rộng không lường, không thể nói hết được.

PHẨM BA MƯƠI
BỒ TÁT TU TRÌ



Lại này A Nan! Thiên định, trí tuệ, thần thông, oai đức các vị Bồ Tát trong cõi Phật đó đều viên mãn. Mật tạng chư Phật rất sâu xa rốt ráo sáng tỏ, điều phục các căn, thân tâm nhu nhuyễn, thâm nhập chính tuệ,

không còn dư tập, thực hành theo lời Phật dạy, hành thất giác chi, tu ngũ nhãn rõ biết chân đế đạt cả tục đế.

Nhục nhãn thì so đo, thiên nhãn thấy thông suốt, pháp nhãn thấy biết thanh tịnh, tuệ nhãn biết rõ chân không, Phật nhãn đầy đủ công năng, biết rõ pháp tính, biện tài tổng trì tự tại vô ngại, biết rõ vô biên phương tiện ở thế gian, nói đúng chân đế, hiểu sâu nghĩa lý, cứu độ các hữu tình, diễn nói chính pháp, vô tướng vô vi, vô phược vô thoát, vô phân biệt, xa lìa điên đảo, đối vật thọ dụng không có tư tưởng chiếm giữ, đi khắp cõi Phật không ưa không chán, không mong cầu cũng không chấp trước, cũng không có tưởng oán hận đây kia. Vì sao vậy?

Các vị Bồ Tát đối với chúng sinh có tâm đại từ bi đại lợi ích, xa lìa chấp trước, thành tựu vô lượng công đức, dùng chân thật trí thấu rõ các pháp là như như, biết rõ phương tiện giảng giải về tứ đế, không thích học thuyết thế gian, thích luận chính pháp, biết

tất cả pháp đều không tịch, tập khí phiền não chướng và sở tri chướng đều dứt sạch, ở trong ba cõi bình đẳng siêng tu cứu cánh nhất thừa đến bờ giải thoát, quyết dứt lưới nghi chướng vô sở đắc, dùng phương tiện trí tăng trưởng hiểu biết, an trụ thân thông được nhất thừa Phật quả, không nhờ vào người khác.

PHẨM BA MƯƠI MỘT
CÔNG ĐỨC CHÂN THẬT



Trí tuệ uyên thâm như biển cả, Bồ Đề cao rộng như Tu di, thân sáng chói như nhật nguyệt, tâm trong trắng như tuyết sơn, nhẵn nhục như đất bằng, bình đẳng tất cả, thanh tịnh như nước rửa sạch trần cấu, hùng hực như lửa đốt hết phiền não, không chấp trước, như gió không gì chướng ngại, pháp âm như sấm vang thức tỉnh kẻ chưa giác, mưa pháp cam lồ thấm nhuần chúng sinh, thân thang

như hư không bao dung tất cả, thanh tịnh
 như hoa sen lìa xa ô nhiễm, như cây ni câu
 che khắp rộng rãi, như chùy kim cương phá
 tan tà chấp, như núi Thiết Vi tà ma ngoại đạo
 không lay chuyển được, tâm chính trực khéo
 giỏi quyết định, luận pháp không chán, cầu
 pháp không mệt mỏi, giới như lưu ly trong
 ngoài sáng sạch, phàm nói điều gì đều làm
 cho người vui tín phục, đánh trống pháp, lập
 pháp tràng, sáng tuệ nhật, phá si ám, thuần
 tịnh ôn hòa, tịch định an nhiên, làm đại đạo
 sư, điều phục tự tha, dắt dẫn quần sinh, xả bỏ
 ái trước, xa hẳn ba độc, thung dung tự tại,
 nhân duyên nguyện lực phát sinh thiện căn,
 phá dẹp ma quân, tôn trọng cúng dường chư
 Phật, đèn sáng cho thế gian, ruộng phúc tối
 thắng, an lành tốt bậc, kham thọ cúng dường,
 hiển hách hoan hỷ, mạnh bạo không sợ sệt,
 thân tướng đẹp đẽ, công đức biện tại đầy đủ
 trang nghiêm không ai sánh được. Thường
 được chư Phật khen ngợi. Bồ Tát rất ráo các

Ba la mật, an trụ vào Tam ma địa bất sinh bất diệt, giáo hóa khắp nơi khác với hàng nhị thừa.

A Nan, ta nay lược nói chân thật công đức các hàng Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc kia tất cả đều như vậy. Nếu nói rộng ra trải trăm ngàn vạn kiếp cũng không hết được.



PHẨM BA MƯƠI HAI
THỌ LẠC KHÔNG CÙNG TẬN



Phật bảo Di Lạc Bồ Tát và thiên, nhân: “Công đức trí tuệ của Thanh Văn, Bồ Tát ở cõi Đức Phật Vô Lượng Thọ không thể nói hết được. Cõi nước Cực Lạc kia vi diệu an lạc thanh tịnh như vậy, há còn phương pháp nào hơn niệm Phật cầu sinh Tịnh độ, tự nhiên thành tựu, xuất nhập cúng dường, quán kinh tu đạo, pháp hỷ vẹn toàn, trí tuệ

sáng suốt, tâm không thoái chuyển, ý không giải đãi, ngoài hiện an nhàn, trong lại tinh tiến, dung cách trùm cả thái hư, đạt đến trung đạo, trong ngoài tương ưng, tự nhiên nghiêm chỉnh, hành động chính trực, thân tâm khiết tịnh, không tham nhiễm ái, chí nguyện cương định, không tăng chướng giảm, cầu đạo hòa chính, không bị tà tâm khuynh đảo, tuân lời Phật dạy quyết không trái phạm, nếu đã quyết tâm thì phải kiên trì không nghĩ gì khác, không lo nghĩ ưu buồn, an nhiên vô vi, tâm rộng như hư không, không lập một pháp, bình thản không tham dục, trọn thành thiện nguyện, dốc lòng cầu tiến, từ bi ai mẫn, lễ nghĩa gồm đủ, sự lý viên dung, đạt đến giải thoát, tự tính bản nhiên hoàn toàn thanh tịnh, chí nguyện vô thượng, thân tâm tịch định an lạc.

Hốt nhiên tâm khai đạt lý giác ngộ triệt để, thấy được thật tướng các pháp, bản thể vũ trụ, quang sắc xen nhau tất cả chỉ là như như, biến chuyển vô cùng. Uất đơn việt

thành thất bảo, nắm rõ vạn vật, sáng sạch hiển lộ tốt đẹp vô cùng không gì sánh được, rõ ràng không trên dưới, thông suốt không ngăn mé.

Vậy phải hết sức siêng năng tinh tu tập quyết chắc được vãng sinh về cõi vô lượng thanh tịnh Phật A Di Đà, chấm dứt năm thú, đóng kín ác đạo. Đạt đạo không khó, vãng sinh há lại không được sao! Cõi kia không trái lẽ, thuận theo tự nhiên, bỏ tất cả như hư không, siêng năng niệm Phật cầu sinh quyết đến Cực Lạc, thọ mạng an lạc không cùng, há lại tham đắm thế sự, toàn là vô thường, sâu khổ cả?

PHẨM BA MƯƠI BA
KHUYẾN DU SÁCH TẤN



Người đời vì sự tranh đua nên sống trong cảnh thô bạo, khổ cực nhọc thân làm lụng để tự cung cấp. Tôn quý ti tiện, nghèo khổ giàu

sang, lớn nhỏ trai gái phải lao tâm khổ trí, suy nghĩ lo toan. Không nhà lo nhà, quyền thuộc tài vật, có hoặc không cũng lo, có rồi còn thiếu, muốn sao cho bằng người. Lại còn lo sợ vô thường, nước lửa trộm cướp, oan gia trái chủ, lửa thiêu nước chìm, tiêu tan sạch sẽ, tâm ý khư khư không chịu buông xả, mạng chung hết thở, không ai tránh khỏi, nghèo giàu như nhau, sâu khổ trăm mối.

Thế nên ở đời cha con anh em, vợ chồng thân thuộc nên thương kính nhau, không nên ghét giận nhau, có không nên thông cảm nhau, không nên tham tiếc, nói năng hòa nhã đừng chống đối nhau. Hễ có tranh cãi liền sinh giận dữ, thành oán thù nhiều kiếp về sau.

Sự việc ở đời đem nhiều khổ lụy, tuy chưa gặp phải, phải gặp có ý tưởng ngăn trừ. Con người vì ái dục nên phải sống chết qua lại sáu nẻo, tự chịu khổ vui không ai thay thế được. Lành dữ biến hóa theo đó đi thọ sinh

không đồng, tụ họp không hạn kỳ. Lúc còn cường tráng sao không nỗ lực tu tập, đợi đến lúc nào?

Người đời, không biện biệt được tốt xấu cát hung họa phúc, thần trí ngu muội, lại theo các giáo điều khác, liên tiếp điên đảo, nguồn gốc vô thường mê mờ không chịu suy xét, chẳng tin kinh pháp, không biết lo xa, say mê giận hờn, tham đắm tài sắc, trọn chẳng ngừng nghỉ, thật đáng thương thay!

Đời trước ngu muội, không biết đạo đức, không ai chỉ bảo đâu có lạ gì? Sinh tử luân hồi, thiện ác báo ứng đều chẳng tin tưởng, cho là không có. Tự thử nhìn lại: nào cha khóc con, con khóc cha, anh em vợ chồng than khóc lẫn nhau, một đời sinh tử tiền đưa thương tiếc, buồn thương trời buộc không sao giải nổi, nghĩ nhớ ơn sâu không ngoài tình dục. Sao chẳng suy cùng xét kỹ, chuyên tâm hành đạo, khi tuổi già mạng hết không biết làm sao?

Kẻ mê thì nhiều, người ngộ đạo rất ít, phần nhiều ôm lòng giết hại, ác khí tràn đầy, làm điều hư dối, trái ngược trời đất mặc tình tạo tội. Khi mạng sống hết, đọa vào ác đạo không biết ngày ra. Các người phải nghĩ kỹ, xa lìa điều ác, siêng làm việc lành, ái dục vinh hoa không thể giữ mãi, đều phải li biệt chẳng có vui gì. Nên phải siêng năng tinh tiến cầu sinh về cõi An Lạc, được trí tuệ sáng suốt, công đức thù thắng, đừng theo tâm tham dục, cô phụ kinh giới, uổng phí đời sau.

PHẨM BA MƯƠI BỐN
TÂM ĐƯỢC SÁNG TỎ



Ngài Di Lạc Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Lời Thế Tôn răn dạy rất sâu, rất đúng, nhờ ơn đức từ bi giải thoát ưu khổ. Phật là đấng Pháp vương tôn quý siêu việt trong hàng Thánh, quang minh vô tận, trí tuệ không cùng, Đạo sư khắp cả trời người. Ngày nay được gặp Phật lại được nghe hồng danh

Vô Lượng Thọ, tâm trí được sáng tỏ rất là vui mừng”.

Phật bảo Di Lạc Bồ Tát: “Kính Phật là điều đại thiện, niệm Phật quan trọng hơn, giúp cắt hết lưới nghi, dứt hết ái dục, lấp hết nguồn ác, đi khắp ba cõi không bị chướng ngại, khai thị chính đạo, độ người chưa độ.

Các người phải biết chúng sinh mười phương nhiều kiếp đến nay luân chuyển trong năm đường, sâu khổ không dứt, sinh đã là khổ, già cũng khổ, bệnh càng khổ hơn, chết rất là đau khổ, hôi thối bất tịnh không có gì vui.

Nên quyết cắt đứt, tẩy trừ tâm xấu, nói năng hành động thành tín, trong ngoài hợp nhất, trước tự độ mình, lại ra độ người; hết lòng cầu nguyện, chứa nhóm căn lành, chỉ cần tinh tiến khó nhọc một đời ngăn ngừa, về sau được sinh về cõi Vô Lượng Thọ, an vui vô cùng, vĩnh viễn dứt sạch sinh tử không

còn khổ hoạn, thọ mạng ngàn vạn kiếp tự tại tùy ý.

Nên phải tinh tiến cầu đạt, tâm nguyện không được nghi ngờ. Như còn chút nghi hoặc sẽ sinh về cung điện thất bảo ở biên địa của nước Cực Lạc, chịu các tai ách trải qua năm trăm năm”.

Ngài Di Lặc bạch Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con xin vâng lời Phật dạy chuyên cần tu học, y giáo phụng hành, không dám có lòng nghi ngờ”.



PHẨM BA MƯƠI LĂM
TRƯỚC THẾ ÁC KHỔ



Phật bảo Di Lặc: “Các người sinh trong đời này, tâm ý chính trực không làm điều ác, đó là có đức hạnh lớn. Vì sao vậy?

Mười phương thế giới của chư Phật thiện nhiều ác ít rất dễ khai hóa. Chỉ có thế gian năm ác trực này rất là cực khổ. Ta nay thành Phật ở đây để giáo hóa quần sinh bỏ năm điều dữ, dứt năm sự thống khổ, lìa năm sự thiêu đốt, điều phục tâm ý khiến làm năm điều lành, phúc đức được thành tựu. Những gì là năm?

Điều thứ nhất: Các loài chúng sinh ở thế gian thích làm điều ác, mạnh hiếp yếu, chèn ép nhau, tàn sát tổn hại ăn nuốt lẫn nhau, không biết làm lành để chịu hậu quả. Có kẻ cùng khổ, cô độc, căm điếc đui ngọng, si ác ngông cuồng là do đời trước không tin đạo đức, không chịu làm lành. Những hạng tôn quý, hào phú, hiền minh, trưởng giả, trí dũng tài cao là do biết từ ái hiếu thuận, tu thiện tích đức từ đời trước.

Khi còn sinh tiền đã làm sai trái, sau khi mạng chung vào chốn u minh, chuyển thọ thân hình sinh vào các nẻo, nên có địa ngục, súc sinh, ví như lao ngục của thế gian có cực hình kịch khổ, thần thức tùy tội đã tạo mà thọ mạng có dài ngắn theo nhau trả báo, tội ác chưa hết lại tiếp tục chịu tội, xoay vần nhiều kiếp không thôi, rất khó giải thoát, khổ thống không thể nói hết được. Ác đạo tuần hoàn cảm ứng tự nhiên, tuy không báo ứng tức thời, nhưng thiện ác chung quy vẫn phải chịu quả báo.

Điều thứ hai: Nhân loại thế gian không theo pháp luật, hoang dâm thái quá, mặc tình phóng túng; trên thì không minh, tại vị không chính, hãm hại oan uổng, tổn hại trung lương, tâm miệng khác biệt, mưu toan nhiều bề, trong ngoài dối trá, giận dữ ngu si, muốn lợi về mình, tham lam không chán; lợi hại được thua, oán giận thành thù, tan nhà mất mạng, không xét trước sau, giàu có keo kiệt không chịu bố thí, chất chứa cho đầy, nhục

tâm khổ thân, đến khi mạng chung không đem được gì, thiện ác họa phúc tùy nghiệp thọ sinh, hoặc sinh vào nơi sung sướng hay vào chốn khổ độc. Thấy người làm lành lại còn hủy báng không chịu bắt chước; thường nghĩ trộm cắp, rình đoạt của người, tiêu phá hết rồi lại đi tìm nữa. Chết đọa vào ba đường ác, chịu vô lượng khổ, xoay vần nhiều kiếp rất khó ra khỏi, đau khổ vô cùng.

Điều thứ ba: Người đời nương nhau mà sống còn trong trời đất, thọ mạng chẳng được là bao. Kẻ bất lương tâm không chính đính, ôm lòng tà ác, luôn nghĩ dâm dục, phiền não tràn hông, thái độ tà ngụy buông lung, hao tổn tài sản, làm điều phi pháp, ai cầu xin gì cũng không chấp thuận, lại còn tụ bè kết đảng, hưng binh gây chiến đánh cướp giết hại, chiếm đoạt bức hiếp, chu cấp cho vợ con, no thân hưởng lạc, khiến người chán ghét, lo lắng khổ cực, tạo nhiều tội ác, chết vào tam đồ chịu vô lượng khổ, qua lại

nhiều kiếp, khó được giải thoát, khổ đau khôn xiết.

Điều thứ tư: Người ta ở đời không chịu tu thiện, nói dối, nói lời hung dữ, nói đâm thọc, nói thù dật, ganh ghét người lành, hãm hại người hiền, bất hiếu với cha mẹ, khinh mạn sư trưởng, chẳng thành tín với bằng hữu, tự cao tự đại, cho mình có lý, cậy mình ý thế, lấn hiếp mọi người, mong người kính nể, không biết hổ thẹn, ôm lòng kiêu mạn, khó thể giáo hóa. Nhờ chút phúc đức từ đời trước, đời này làm ác phúc đức mất hết. Thọ mạng hết rồi, các điều ác bao vây, oán cừu dẫn dắt không sao tránh khỏi, chỉ việc tiến vào vạc lửa, thân thể tan nát, tâm thần thống khổ, bấy giờ nghĩ lại ăn năn thì đã muộn rồi.

Điều thứ năm: Người đời phóng túng, lười biếng không chịu làm lành, tu sửa thân tâm; cha mẹ khuyên bảo, ngang trái chống đối như là oan gia, phụ bạc ân nghĩa không chút

báo đền, phóng túng lêu lỏng, rượu chè xa hoa, đàn độn bướng bỉnh, không chút lễ nghĩa, không thể can gián, giao tiếp lục thân quyến thuộc không chút ân tình, không nhớ ơn cha mẹ, không đoái nghĩa thầy trò bằng hữu, chỉ lo cho tự thân, không được một điều lành. Không tin Phật Pháp, không tin sinh tử thiện ác, muốn hại hiền nhân, phá hoại Phật Pháp, ngu si mông muội tự cho thông minh, không biết từ đâu sinh đến, chết sẽ đi về đâu, bất nhân bất thuận lại muốn trường thọ, thương xót khuyên bảo lại không chịu nghe, khô hơi khản tiếng cũng thành vô ích. Tâm ý cố chấp không chịu thấu hiểu, mạng chung cận kề hối tiếc đã không tu thiện, đến khi nhắm mắt ăn năn hối hận sao còn kịp nữa!

Trong vũ trụ, năm đường phân minh, thiện ác báo ứng họa phúc rành rành, thân tự chịu lấy không ai thay được. Người thiện

làm lành thì từ cảnh sướng đến cõi sướng, từ sáng vào sáng. Người ác làm ác từ cảnh khổ vào cõi khổ, từ tối vào chỗ tối, ai hay biết được? Chỉ có Đức Phật biết rõ khai thị chỉ dạy, người tuân hành rất ít, nên sinh tử không thôi, ác đạo không dứt. Người đời tạo ác như thế, nên tự nhiên có ba đường ác, chịu vô lượng khổ, xoay vần nhiều kiếp không có hạn kỳ ra khỏi, khó được giải thoát đau đớn không thể nói được. Do vậy nên có ngũ ác, ngũ thông, ngũ thiêu, như lò lửa lớn thiêu đốt thân người.

Nếu tự nhất tâm giữ ý, đoạn thân chính niệm, ngôn hành tương xứng, chí thành làm điều lành, không làm việc ác, thì được độ thoát, đầy đủ phúc đức, được trường thọ đến đạo Bồ Đề. Đây là năm điều đại thiện.



PHẨM BA MƯƠI SÁU
BAO LƯỢT KHUYÊN LƠN



Phật bảo Di Lạc Bồ Tát: “Những ngũ ác, ngũ thông, ngũ thiêu đó chuyển tiếp cho nhau, nếu phạm tội tất phải vào ác đạo, hiện đời sẽ bị bệnh hoạn tai ương, cầu sống không được, cầu chết không xong, để cho người đời thấy sự chiêu cảm đó, mạng chung đọa vào ba đường ác, thống khổ quá lắm, tự bị thiêu đốt, cùng kết oán thù tàn hại lẫn nhau.

Tạo một tội nhỏ lần thành to lớn, do tham đắm tài sắc không chịu bố thí, muốn khoái lạc bản thân không chịu phản tỉnh, si ám thúc dục tranh lợi về mình, phú quý vinh hoa đương thời vừa ý, không chịu nhẫn nhịn, không chuyên tu thiện, không bao lâu uy thế theo đó tiêu diệt, nghiệp lực an bài báo ứng tự nhiên, dù có lo lắng hoảng hốt cũng phải vào ba ác đạo. Xưa nay như vậy, đau khổ lắm thay!

Các người được giáo pháp của chư Phật chỉ dạy phải suy nghĩ chín chắn tự ghi nhớ kỹ, trọn đời không được biếng trễ.

Kính Phật trọng hiền, lương thiện từ bi, cầu thoát ba cõi, dứt sạch gốc sinh tử, lìa hẳn lo sợ thống khổ tam đồ.

Thế nào là hành thiện bậc nhất?

Phải tự tâm chính thân, tai mắt mũi miệng đều phải đoan chính, thân tâm thanh tịnh cùng thiện tương ưng, đừng theo thị dục, không phạm điều ác, ngôn sắc hòa diệu, thân hành chuyên cần, hành vi cử chỉ bình tĩnh từ tốn. Vội vàng hấp tấp không suy xét chín chắn sẽ hư hỏng hối hận về sau, uổng phí một đời”.

PHẨM BA MƯƠI BẢY
NHƯ NGHÈO ĐĂNG CỦA BÁU



Các người đã trồng nhiều căn lành, phải nhẫn nhục tinh tiến, đừng phạm giới cấm, từ tâm chuyên nhất, thanh tịnh trai giới, tu một ngày một đêm ở cõi Ta bà còn hơn làm lành ở cõi Vô Lượng Thọ cả trăm năm. Tại sao vậy?

Cõi nước của Đức Phật đó đều hành thiện tích đức, không có một chút ác. Tu thiện ở Ta bà mười ngày đêm hơn làm lành ngàn năm ở các cõi Phật khác. Tại sao vậy?

Vì cõi Phật ở phương khác thì phúc đức tự nhiên có, không có duyên để làm ác, chỉ có thế giới Ta bà này thiện ít ác nhiều, toàn là khổ độc chưa từng ngừng nghỉ.

Ta vì thương các người nên đã hết lòng chỉ dạy trao cho kinh pháp, vậy phải nhớ giữ tuân hành. Tôn ti nam nữ quyền thuộc bằng hữu chỉ bảo lẫn nhau, cùng nhau kiểm điểm, hòa thuận đạo nghĩa, hoan hỷ từ hiếu, nếu có sai phạm phải tự hối cải, bỏ ác làm lành, sáng nghe tối sửa, phụng trì kinh giới, như nghèo được của, sửa xưa tu nay, gột rửa

thân tâm, tự nhiên cảm ứng được như sở nguyện. Khi Phật còn tại thế quốc ấp thôn trang đều được hóa độ, thiên hạ hòa thuận, nhật nguyệt trong sáng, mưa thuận gió hòa, tai dịch không khởi, quốc thái dân an, binh đao vô dụng, nhân đức hưng vượng, giữ gìn lễ nghĩa, nước không trộm cướp, không có oán tặc mạnh không hiếp yếu, đều được an lành. Ta thương các người còn hơn cha mẹ thương con. Ta nay làm Phật ở đời này chỉ rõ điều lành điều dữ, dứt khổ sinh tử, được năm điều thiện, lên chốn an lạc vô vi.

Khi ta nhập Niết bàn, kinh điển dần dần diệt mất, nhân dân gian trá, làm nhiều điều ác, ngũ thiêu ngũ thống, về lâu sau càng làm ác nhiều thêm nữa, các người nên khuyên bảo nhau như lời Phật dạy không được tái phạm”.

Ngài Di Lạc Bồ Tát chấp tay thưa rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Người đời ác khổ như vậy, Phật đều từ bi thương xót độ thoát tất cả. Con xin nghe lời ân cần dạy bảo của Thế Tôn không dám sai trái”.

**PHẨM BA MƯƠI TÁM
LỄ PHẬT HIỆN ÁNH SÁNG**



Đức Phật bảo tôn giả A Nan: “Nếu người muốn thấy Đức Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng và các Bồ Tát, A La Hán v.v... ở cõi nước đó, nên đứng dậy quay mặt về phương Tây hướng mặt trời lặn, cung kính đỉnh lễ xưng niệm: Nam Mô A Di Đà Phật”.

Tôn giả A Nan liền từ chỗ ngồi đứng dậy, mặt hướng về phương Tây, chắp tay đỉnh lễ bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con nay nguyện được thấy Đức Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc, cúng dường phụng sự, vun trồng các căn lành”.

Khi vừa đỉnh lễ liền thấy Đức Phật A Di Đà, dung nhan nguy nguy, sắc tướng trang nghiêm, quang minh rực rỡ, cao lớn vượt trên tất cả thế giới. Lại nghe chư Phật Như Lai khắp mười phương thế giới xưng dương tán thán vô lượng công đức vô ngại vô cùng

của Đức Phật A Di Đà. Tôn giả A Nan bạch Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Cõi Phật thanh tịnh kia rất hiếm có, con nguyện mong được sinh về cõi đó”.

Đức Thế Tôn nói những người được sinh về cõi đó đã từng thân cận vô lượng đức Phật, nhiều thiện căn phúc đức, người muốn sinh về cõi đó thì phải nhất tâm quy y mong cầu.

Vừa nói lời ấy xong, trên tay Đức Phật A Di Đà liền phóng ra vô lượng tia sáng chiếu khắp thế giới chư Phật, cõi nước chư Phật thấy đều hiện rõ như ở trước mắt. Do quang minh thanh tịnh thù thắng của Đức Phật A Di Đà, nên ở thế giới này như Hắc sơn, Tuyết sơn, Kim cang, Thiết vi các núi lớn nhỏ, sông suối, rừng cây, cung điện của trời, người, tất cả cảnh giới đều sáng rõ, như mặt trời mọc chiếu sáng khắp thế gian, cho đến địa ngục, ngạ quỷ, hang hố, thấy đều sáng rõ, đồng một màu sắc, như thời kiếp thủy tai nước tràn đầy cả, vạn vật chìm ngập, thăm thẳm mênh

mông, chỉ toàn là nước. Quang minh của Phật cũng chiếu khắp như vậy, tất cả quang minh của Thanh Văn, Bồ Tát đều bị lu mờ bởi ánh hào quang sáng chói rực rỡ của Đức Phật.

Hàng tứ chúng trong đây, Thiên long, Bát bộ, người và phi nhân v.v... đồng thấy các sự trang nghiêm của thế giới Cực Lạc.

Đức Phật A Di Đà ở trên tòa cao, oai đức nguy nguy, tướng hảo quang minh. Các hàng Thanh Văn, Bồ Tát cung kính vây quanh, như núi Tu Di đứng giữa biển cả. Thân Phật sáng rõ chiếu diệu thanh tịnh bình chính, không có tạp uế và hình loại quái dị, chỉ có các thứ báu trang nghiêm, Thánh Hiền chung ở.

Tôn giả A Nan và các chúng Bồ Tát v.v... đều rất vui mừng hơn hở đỉnh lễ năm vóc sát đất xưng niệm Nam Mô A Di Đà Tam Miệu Tam Phật Đà. Chư Thiên và chúng nhân cho đến loài bò bay xuẩn động đều thấy hào

quang ấy cả. Những kẻ bệnh khổ được hết bệnh khổ, những kẻ sầu não được giải thoát, thấy đều có từ tâm làm lành, vui mừng sung sướng. Những nhạc khí như chuông, khánh, cầm sắt, không hầu không đánh tự trôi. Chư Thiên và nhân dân trong các cõi Phật khác đều đem hoa hương đến giữa hư không rải xuống cúng dường.

Bấy giờ thế giới Cực Lạc ở phương Tây cách xa cả trăm ngàn vô lượng ức cõi nước, nhờ oai lực của Phật mà thấy rõ như ở trước mắt, như được tịnh thiên nhãn thấy như ở khoảng tám thước. Đại chúng ở cõi Cực Lạc cũng lại như vậy, đều thấy Đức Thích Ca Như Lai ở thế giới Ta bà này và chúng Tỳ kheo vây quanh nghe pháp.

PHẨM BA MƯƠI CHÍN
TỪ THỊ THUẬT CHỖ THẤY



Bấy giờ Đức Phật bảo tôn giả A Nan và Từ Thị Bồ Tát rằng: “Các ông có thấy cung điện,

lầu các, ao hồ, rừng cây khắp cả vi diệu trang nghiêm ở thế giới Cực Lạc không? Các ông có thấy chư thiên ở cõi Dục cho đến cõi trời Sắc Cứu Cánh đem hoa hương cúng dường khắp cõi Phật không?”

Tôn giả A Nan bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con nhìn thấy”.

“Các ông có nghe tiếng lớn của Đức Phật A Di Đà truyền khắp tất cả thế giới để giáo hóa chúng sinh không?”

Tôn giả A Nan bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con có nghe”.

Đức Phật bảo: “Các ông có thấy chúng tịnh hạnh ở cõi Cực Lạc nương nơi cung điện đi khắp mười phương cúng dường chư Phật mà không bị trở ngại không? Và thấy họ liên tục niệm Phật không? Lại có các loài chim bay giữa hư không, tiếng hát thánh thót, đó là do Đức Phật biến hóa ra không?”

Ngài Từ Thị Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Như lời Đức Thế Tôn nói, chúng con đều thấy cả”.

Đức Phật bảo Di Lặc rằng: “Nhân dân ở nước đó có thai sinh nữa, ông có thấy chăng?”

Ngài Di Lặc bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con thấy người thế giới Cực Lạc ở trong thai như ở trong cung điện cõi Dạ Ma Thiên. Lại thấy chúng sinh ngòai kiết già ở trong hoa sen tự nhiên hóa sinh. Do nhân duyên gì nhân dân ở cõi đó có hạng thai sinh, hạng hóa sinh?”

**PHẨM BỐN MƯƠI
BIÊN ĐỊA, NGHI THÀNH**



Đức Phật bảo ngài Từ Thị: “Nếu có chúng sinh do tâm nghi hoặc làm các công đức, nguyện sinh về Cực Lạc, không rõ Phật trí, bất tư nghi trí, bất khả xưng trí, Đại thừa

quảng trí, Vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí, đối với các trí này nghi ngờ không tin, nhưng vì tin tội phúc mà tu tập hạnh lành, nguyện sinh về Cực Lạc.

Lại có chúng sinh chứa nhóm thiện căn, mong cầu Phật trí, phổ biến trí, vô đẳng trí, oai đức quảng đại bất tư nghì trí, đối với căn lành không sinh lòng tin, ý chí còn do dự đối với sự vãng sinh cõi Phật thanh tịnh, không có tinh chuyên, nhưng vì liên tục nhớ nghĩ không thôi kết thành thiện nguyện cũng được vãng sinh.

Do những nhân duyên đó, những hạng người này tuy được sinh về Cực Lạc, nhưng không thể đến thẳng cõi Đức Phật Vô Lượng Thọ được, chỉ đến biên giới cõi Phật, ở trong thành thất bảo thôi. Không phải Đức Phật muốn như vậy, mà vì chính họ tạo nên tâm đến đó vậy. Ở đó cũng có các ao sen thất bảo, tự nhiên thọ thân, ăn uống sung sướng như

cõi trời Đao Lợi, nhưng ở trong thành đó không thể ra khỏi, nhà ở trên đất, không thể tùy ý cao lớn.

Ở đó năm trăm năm không thấy Phật, không nghe được pháp, không thấy Thánh chúng Bồ Tát, Thanh Văn, trí tuệ không sáng suốt, biết kinh pháp lại ít, tâm không mở mang, ý không vui vẻ, nên ở đó gọi là thai sinh.

Nếu có chúng sinh tin rõ Phật trí, cho đến thắng trí, đoạn trừ nghi hoặc, gieo các thiện căn làm các công đức, chí tâm hồi hướng, nên được hóa sinh ngồi kiết già trong hoa thất bảo, khoảng khắc được thân tướng quang minh, công đức trí tuệ thành tựu đầy đủ như các bậc Bồ Tát vậy.

Di Lạc Bồ Tát phải biết, hạng hóa sinh đó có trí tuệ thù thắng. Hạng thai sinh kia trong năm trăm năm không thấy Tam Bảo, không biết phép tắc của Bồ Tát, không được tu tập

công đức, không có nhân duyên cúng dường Phật Vô Lượng Thọ, phải biết hạng người này do đời trước không có trí tuệ, sinh tâm nghi hoặc mà ra.

**PHẨM BỐN MƯƠI MỘT
HOẶC TẬN KIẾN PHẬT**



Thí như Chuyển luân Thánh vương có bảy ngục báu để giam những vương tử nào mắc tội, trong đó cũng có lầu các cung điện, màn báu, giường báu, lan can cửa sổ, giường ghé trang sức quý báu, ăn uống y phục được cấp dưỡng như Chuyển luân Thánh vương, nhưng bị trói chân bằng xích vàng. Các tiểu vương tử này có thích ở nơi ấy không?

Ngài Từ Thị Bồ Tát bạch Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Dĩ nhiên không vui thích. Khi họ bị giam cầm không được tự do, chỉ muốn tìm đủ mọi cách để được ra khỏi ngục, lại cầu mọi thế

lực cận thần giúp xin nhưng cũng không toại ý, bao giờ Chuyển luân Thánh vương bằng lòng mới được giải thoát”.

Đức Phật bảo ngài Từ Thị:

“Này Di Lạc, các chúng sinh này cũng lại như vậy. Vì có tâm nghi hoặc Phật trí, cho đến quảng đại trí, đối với thiện căn thiếu lòng tin sâu, do nghe danh hiệu Phật mà phát tâm tin thôi.

Tuy sinh về cõi Cực Lạc ở trong hoa sen, nhưng không được ra khỏi hoa thai, trong đó cũng đủ vườn tược cung điện. Tại sao vậy?

Trong hoa thai đó thanh tịnh không có uest ác, nhưng trong năm trăm năm không thấy Tam bảo, không được cúng dường phụng sự chư Phật, xa lìa tất cả thiện căn thù thắng, do nỗi khổ đó nên không vui thích.

Nếu như những chúng sinh này biết được tội đời trước, hết lòng ăn năn tự trách, cầu được ra khỏi thai hoa, khi đã hết nghiệp rồi mới được ra khỏi, thẳng đến chỗ của Đức

Phật Vô Lượng Thọ, được nghe kinh pháp, lâu sau cũng được giải ngộ hoan hỷ, cũng được đi khắp cúng dường vô lượng vô số chư Phật, tu tập các công đức.

Này A Dật Đa! Phải biết rằng tâm nghi hoặc tổn hại rất lớn, mất lợi ích lớn đối với Bồ Tát, nên phải tin tưởng minh bạch vô thượng trí tuệ của Phật.

Ngài Từ Thị Bồ Tát bạch Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Tại sao có một hạng chúng sinh ở thế giới này tuy cũng tu thiện mà không cầu vãng sinh?”

“Này Từ Thị! Những chúng sinh này trí tuệ cạn cợt, phân biệt Tây phương không bằng cõi trời, do vậy không thích cầu sinh về cõi Cực Lạc.”

Ngài Từ Thị bạch Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Những chúng sinh này luống dối phân biệt không cầu sinh về cõi Phật, làm sao thoát khỏi luân hồi?”

Đức Phật nói: “Các chúng sinh ấy có nhiều căn lành, nhưng không bỏ tâm phân biệt vọng tưởng, không cầu Phật tuệ, tham đắm phúc báu vui thú thế gian. Tuy cũng làm phúc, nhưng chỉ cầu quả báo nhân thiên. Tuy được quả báo đầy đủ phong túc, nhưng chưa ra khỏi ngục tù tam giới.

Giả sử cha mẹ, vợ con, nam nữ quyến thuộc mà không dứt bỏ dục vọng, tà kiến vọng chấp thì luôn ở trong vòng luân hồi không được tự tại. Hạng người ngu si đó không gieo căn lành, chỉ dùng thế trí biện thông thì tăng thêm tà kiến, làm sao ra khỏi đại nạn sinh tử được.

Lại có chúng sinh tuy có gieo căn lành, tạo phúc lớn, nhưng vẫn giữ tâm phân biệt, tình chấp sâu nặng, cũng cầu thoát luân hồi, nhưng không thoát được. Nếu đem cái trí tuệ vô tướng mà làm các công đức, thân tâm thanh tịnh, xa lìa tâm phân biệt, cầu sinh về

Tịnh độ cho đến quả Bồ Đề, quyết được sinh về cõi Phật, vĩnh viễn giải thoát.”



**PHẨM BỐN MƯƠI HAI
BỒ TÁT VÃNG SINH**



**Ngài Từ Thị Bồ Tát bạch Phật rằng:
“Bạch Đức Thế Tôn! Hiện nay có bao nhiêu
các bậc Bất thối Bồ Tát ở cõi Ta bà này và
các cõi Phật khác được sinh về nước Cực
Lạc?”**

**Phật nói: “Này Di Lạc, ở thế giới Ta bà
này có bảy trăm hai mươi ức Bồ Tát đã từng
cúng dường vô số chư Phật, làm nhiều công
đức đã sinh về Cực Lạc. Các bậc Bồ Tát sơ
phát tâm, tu tập công đức đã được vãng sinh**

số lượng không thể tính được. Không những các bậc Bồ Tát ở cõi này được vãng sinh về nước Cực Lạc, mà các cõi Phật khác cũng lại như vậy.

Cõi nước của Đức Phật Viễn Chiếu có mười tám câu chi na do tha đại Bồ Tát sinh về cõi Cực Lạc.

Cõi nước của Đức Phật Bảo Tạng ở phương Đông Bắc có chín mươi ức bất thối Bồ Tát sinh về cõi Cực Lạc.

Các bậc bất thối Bồ Tát ở những cõi Đức Phật Vô Lượng Âm, Đức Phật Quang Minh, Đức Phật Long Thiên, Đức Phật Thắng Lực, Đức Phật Sư Tử, Đức Phật Ly Trần, Đức Phật Đức Thủ, Đức Phật Nhân Vương, Đức Phật Hoa Tràng đã vãng sinh số lượng mười trăm ức, hoặc trăm ngàn ức cho đến vạn ức vị.

Đức Phật số mười hai hiệu là Vô Thượng Hoa, có vô số chúng Bồ Tát ở cõi Phật đó đều

ở bậc bất thối chuyển, đã sinh về cõi Cực Lạc. Các vị ấy có trí tuệ dũng mãnh, từng cúng dường vô lượng chư Phật, rất mực tinh tiến, thẳng đến nhất thừa, trong bảy ngày đêm kiên cố tu tập như pháp bằng cả trăm ngàn ức kiếp tu tập.

Đức Phật thứ mười ba hiệu là Vô Úy có bảy trăm chín mươi ức đại Bồ Tát, các vị tiểu Bồ Tát và chúng Tỳ kheo v.v... sinh về cõi Cực Lạc không đếm kể được.

Danh hiệu của chư Phật trong mười phương thế giới và chúng Bồ Tát đã vãng sinh, chỉ nói tên thôi mãi kiếp cũng không hết.

PHẨM BỐN MƯƠI BA
CHẲNG PHẢI LÀ TIỂU THỪA



Này Từ Thị! Ông thấy các bậc Bồ Tát Ma ha tát kia được nhiều lợi ích như vậy. Nếu có trai lành gái tín nào, được nghe danh hiệu Đức Phật A Di Đà, sinh tâm vui mừng

hơn hở chừng một niệm, quy y chiêm lễ như thuyết tu hành, phải biết người này được lợi ích rất lớn, được nhiều công đức như đã nói ở trên, tâm không tự ti, cũng không cống cao, thành tựu thiện căn được thêm tăng trưởng, phải biết người này không phải tiểu thừa, ở trong pháp của ta được gọi là đệ tử bậc nhất.

Cho nên ta bảo ông rằng: những Thiên, Nhân, A tu la ở thế giới này nên phải hơn hở tin thích tu tập, sinh tâm hy hữu, nên lấy kinh này làm thầy hướng dẫn để cho vô lượng chúng sinh mau được vào bậc Bất thối chuyển, thấy được cõi Cực Lạc rộng lớn trang nghiêm nhiếp thọ thù thắng, viên mãn công đức hơn cả.

Nên phải tinh tiến vâng giữ pháp môn này cầu được vãng sinh, không nên sinh tâm thối thất hư ngụy, dù có vào hầm lửa lớn cũng không được nghi ngờ hối hận. Tại sao vậy?

Vô lượng vô số Bồ Tát đều mong cầu trân trọng lắng nghe pháp môn vi diệu này, không có tâm sai trái. Có nhiều vị Bồ Tát muốn nghe kinh này mà còn không được, nên các người phải cầu giữ pháp môn này.

PHẨM BỐN MƯƠI BỐN
THỌ KÝ BỒ ĐỀ



Về đời sau đến khi chính pháp diệt tận, nếu có chúng sinh nào đã trồng căn lành, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, nhờ vào oai lực của Phật Vô Lượng Thọ gia bị mới gặp được kinh pháp này, giữ gìn thọ trì sẽ được quảng đại Nhất Thiết Trí. Ở trong kinh pháp đó hiểu rõ cạn kẽ, sẽ được nhiều hoan hỷ, nên lưu truyền cho mọi người tin theo tu tập. Các thiện nam tín nữ đối với pháp này nếu đã cầu, hiện cầu hay sẽ cầu vãng sinh đều được nhiều lợi ích.

Các ông phải nên kiên định chắc chắn, trông các căn lành, nên luôn luôn tu tập không được ngừng nghỉ nghi ngờ, chẳng vào các cõi trần bảo thành tựu lao ngục.

Này A Dật Đa! Những hạng đại oai đức này thường từ nơi các pháp đại thừa khác mà được, nên đối với pháp này không chịu lắng nghe. Có đến một ức vị Bồ Tát thối chuyển bậc Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Nếu có chúng sinh nào đối với kinh này viết chép cúng dường thọ trì đọc tụng, trong chút thời gian vì người diễn nói, khuyên họ lắng nghe, không sinh ưu não, cho đến ngày đêm suy nghĩ cõi Cực Lạc và công đức của Phật A Di Đà, đối với đạo vô thượng không thối chuyển, giả sử ba ngàn thế giới tràn ngập lửa lớn, người đó khi mạng chung cũng có thể vượt khỏi, sinh vào cõi Cực Lạc. Bởi người ấy đời quá khứ đã từng gặp Phật và được thọ ký Bồ Đề, tất cả Như Lai đồng tán thán. Vì thế

nên phải chuyên tâm tin thọ, trì tụng diễn thuyết tu hành.

**PHẨM BỐN MƯƠI LĂM
CHỈ LƯU LẠI MỘT KINH NÀY**



Ta nay vì chúng sinh mà nói kinh này, khiến thấy được Đức Phật Vô Lượng Thọ và cảnh giới trang nghiêm của cõi Cực Lạc, hễ có tâm nguyện cầu đều được như ý. Chớ để sau khi Ta diệt độ rồi sinh lòng nghi hoặc.

Đời tương lai khi kinh pháp diệt tận, Ta đem lòng từ bi thương xót đặc biệt lưu lại kinh này trong một trăm năm, chúng sinh nào gặp được kinh này tùy ý nguyện cầu đều được độ thoát.

Như Lai ra đời rất khó gặp khó thấy, kinh pháp của Phật khó được khó nghe, gặp thiện tri thức nghe được pháp tu hành cũng đã là khó. Nếu nghe kinh này tin thích thọ trì là điều khó trong khó, không gì khó hơn.

Nếu có chúng sinh được nghe lời Phật, từ tâm thanh tịnh, hớn hở vui mừng, hoặc râu tóc rụng đứng hay mắt rơi lệ, là do đời trước từng làm Phật sự, không phải là người phàm.

Nếu nghe danh hiệu Phật tâm sinh hồ nghi, đối với kinh Phật đều không tin tưởng, đó là từ ác đạo sinh ra, tức ương chưa dứt, chưa được độ thoát, nên có tâm hồ nghi, không chịu tin tưởng.

PHẨM BỐN MƯƠI SÁU CĂN TU KIÊN TRÌ



Này Di Lặc Bồ Tát! Pháp của chư Phật Như Lai vô thượng, đủ thập lực, vô úy, thậm thâm vô ngại vô trước; pháp Ba la mật của Bồ Tát cũng không dễ gặp. Nói pháp này cho người cũng khó khai thị. Người không có lòng tin sâu vững chắc cũng khó gặp được kinh pháp này.

Ta nay như lý tuyên nói pháp môn “Quảng đại vi diệu nhất thiết chư Phật xưng tán” này đem giao phó cho các ông, các ông phải cẩn thận thủ hộ, làm lợi ích cho các hữu tình chìm đắm trong đêm dài, chớ để cho chúng đọa lạc trong ngũ thú chịu các khổ ách.

Nên siêng năng tu hành, thuận theo giáo pháp của ta, phải tâm nguyện như Phật, thường nhớ ân sư, phải làm cho pháp này lưu truyền dài lâu không bị tiêu diệt, kiên cố giữ gìn không để hủy hoại vong thất, kinh pháp nhiều ít nhớ kỹ không quên, quyết được đạo quả.

Pháp của Ta như vậy, làm như vậy, nói như vậy, Như Lai đã hành trì cũng theo đó mà hành trì, tu các phúc thiện, cầu sinh về cõi Tịnh độ.

PHẨM BỐN MƯƠI BẢY
PHÚC HUỆ ĐƯỢC NGHE



Bấy giờ Đức Thế Tôn nói bài kệ rằng:

**Nếu xa xưa không tu phúc tuệ,
Thì chính pháp này không thể nghe
Đã từng cúng dường các Như Lai
Nên hay vui mừng tin pháp này.**

**Kiêu mạn giải đãi và tà kiến,
Pháp vi diệu Như Lai khó tin
Như người mù hăng thấy tối đen
Không thể dẫn đường cho người khác.**

**Chỉ từng trước Phật trông căn lành,
Cứu đời hành thiện mới tu tập,
Nghe rồi thọ trì và biên chép,
Đọc tụng tán thán và cúng dường.**

**Như vậy nhất tâm cầu Tịnh độ
Giá sử lửa cháy khắp ba ngàn
Nhờ oai Đức Phật tất siêu việt**

Quyết định vãng sinh cõi Cực Lạc.

**Biển trí tuệ Như Lai sâu rộng,
Chỉ Phật cùng Phật mới biết được.
Thanh Văn ức kiếp suy trí Phật,
Tận hết sức cũng không thể hiểu.**

**Công đức Như Lai Phật tự biết,
Chỉ có Thế Tôn mới khai thị.
Thân người khó được, Phật khó gặp,
Tín tuệ nghe pháp khó trong khó.**

**Nếu các hữu tình sắp thành Phật,
Hạnh hơn Phổ Hiền lên bờ giác.
Hỡi những kẻ học rộng trí cả
Nên tin lời như thật của Ta.**

**Diệu pháp này may phúc được nghe
Nên vui mừng hãy nên niệm Phật
Thọ trì quyết thoát biển sinh tử
Phật gọi người này thật bạn lành.**

**PHẨM BỐN MƯƠI TÁM
NGHE KINH ĐƯỢC LỢI ÍCH**



Khi Đức Thế Tôn nói kinh này rồi, có một vạn hai ngàn na do tha chúng sinh xa lìa trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh, hai mươi ức chúng sinh chứng quả A na hàm, sáu ngàn tám trăm Tỷ kheo lậu tận tâm được giải thoát, bốn mươi ức Bồ Tát được Bất thối chuyển, dùng công đức hoằng thệ mà tự trang nghiêm quả Vô Thượng Bồ Đề, hai mươi lăm ức chúng sinh được bất thối nhẫn, bốn vạn ức na do tha trăm ngàn chúng sinh chưa từng phát nguyện thành Phật, nay mới phát tâm gieo các căn lành, nguyện sinh về Cực Lạc, thấy Phật A Di Đà, đều sẽ vãng sinh về cõi Tịnh độ của Phật Vô Lượng Thọ, thấy đều thứ lớp thành Phật khắp các phương, cùng một danh hiệu là Diệu Âm Như Lai. Lại có tám vạn câu chi na do tha hữu tình ở mười

phương cõi Phật, hoặc hiện vãng sinh, hoặc sẽ vãng sinh thấy Phật A Di Đà, được thọ ký pháp nhãn thành Vô Thượng Bồ Đề, các hữu tình này có túc nguyện nhân duyên với Đức Phật A Di Đà.

Bấy giờ đại thiên thế giới chấn động sáu cách và hiện các hi hữu thần biến. Quang minh sáng chói chiếu khắp mười phương. Lại có chư Thiên giữa hư không tấu âm nhạc vi diệu, cho đến chư Thiên Sắc giới cũng nghe và khen chưa từng có, vô lượng hoa đẹp thơm rưới xuống.

Tôn giả A Nan, Di Lạc Bồ Tát và các hàng Bồ Tát, Thanh Văn, Thiên Long, Bát Bộ tất cả đại chúng nghe lời Đức Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

Phật nói kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác.

BỒ KHUYẾT TÂM KINH



Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh

Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc. Thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.

Xá Lợi Tử!Thị chư pháp không tướng, bất sinh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới, nãi chi vô ý thức giới, vô vô minh diệc, vô vô minh tận, nãi chi vô lão tử, diệc vô lão tử tận, vô khổ, tập, diệc, đạo, vô trí diệc, vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ Đề tát đỏa y Bát Nhã Ba La Mật Đa cố, tâm vô quái ngại; vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết Bàn. Tam thế chư Phật, y Bát Nhã Ba La Mật Đa cố, đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.

Cố tri Bát Nhã Ba La Mật Đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chân thiệt bất hư.

Cố thuyết Bát Nhã Ba La Mật Đa chú. Tức thuyết chú viết:

“Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, Bồ Đề tát bà ha”. 3 lần

VÃNG SINH QUYẾT ĐỊNH CHÂN NGÔN



**Nam mô a di đà bà dạ,
Đa tha dà đà dạ, đa điệt dạ tha,
A di rị đô bà tỳ,**

A di rị đa tất đām bà tỳ,
A di rị đa tỳ ca lan đế,
A di rị đa tỳ ca lan đa,
Dà di nị dà dà na,
Chỉ đa ca lệ ta bà ha. 3 lần

TÁN PHẬT A DI ĐÀ



Phật A Di Đà thân kim sắc,
Tướng tốt quang minh tự trang nghiêm,
Năm tu di uyển chuyển bạch hào,
Bốn biển lớn trong ngàn mắt biếc.

Trong hào quang hóa vô số Phật,
Vô số Bồ Tát hiện ở trong,
Bốn mươi tám nguyện độ chúng sinh,
Chín phẩm sen vàng lên giải thoát.

Quy mạng lễ A Di Đà Phật,
Ở phương Tây thế giới an lành,

**Con nay xin phát nguyện vãng sinh,
Cúi xin đức Từ Bi tiếp độ.**

**Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới
Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật. 3 lần**

**Nam mô A Di Đà Phật. 108 lần
A Di Đà Phật. 1080 lần**



**PHÁT NGUYỆN ĐỈNH LỄ
PHẬT A DI ĐÀ
CẦU VÃNG SINH CỰC LẠC QUỐC**

Đọc lời phát nguyện này trước khi đỉnh lễ Phật A Di Đà

**1. Kính lạy Phật Di Đà,
Con nay xin phát nguyện,
Thường niệm danh hiệu Ngài,
Hôm nay và mãi mãi. 1 lạy**

- 2. Kính lạy Phật Di Đà,
Con nay xin phát nguyện,
Thường niệm danh hiệu Ngài,
Cho trí sáng tâm khai. 1 lạy**
- 3. Kính lạy Phật Di Đà,
Con nay xin phát nguyện,
Thường niệm danh hiệu Ngài,
Sống an vui tự tại. 1 lạy**
- 4. Kính lạy Phật Di Đà,
Con nay xin phát nguyện,
Thường niệm danh hiệu Ngài,
Không ác ý với ai. 1 lạy**
- 5. Kính lạy Phật Di Đà,
Con nay xin phát nguyện,
Thường niệm danh hiệu Ngài,
Luôn nói lời từ ái. 1 lạy**
- 6. Kính lạy Phật Di Đà,
Con nay xin phát nguyện,**

**Thường niệm danh hiệu Ngài,
Không gây khổ cho ai. 1 lạy**

**7. Kính lạy Phật Di Đà,
Con nay xin phát nguyện,
Thường niệm danh hiệu Ngài,
Hằng trì trai giữ giới. 1 lạy**

**8. Kính lạy Phật Di Đà,
Con nay xin phát nguyện,
Thường niệm danh hiệu Ngài,
Luôn nhẫn lại khoan dung. 1 lạy**

**9. Kính lạy Phật Di Đà,
Con nay xin phát nguyện,
Thường niệm danh hiệu Ngài,
Sắc tài không đắm nhiễm. 1 lạy**

**10. Kính lạy Phật Di Đà,
Con nay xin phát nguyện,
Thường niệm danh hiệu Ngài,**

Trừ phiền não trái oan. *1 lay*

**11. Kính lạy Phật Di Đà,
Con nay xin phát nguyện,
Thường niệm danh hiệu Ngài,
Trái lòng thương muôn loại. *1 lay***

**12. Kính lạy Phật Di Đà,
Con nay xin phát nguyện,
Thường niệm danh hiệu Ngài,
Chí vãng sinh không phai. *1 lay***

**Nam mô Pháp Giới Tạng Thân
A Di Đà Phật. *3 lay***

**PHÁT NGUYỆN VÃNG SINH
TÂY PHƯƠNG**



**Đệ tử chúng con
Hiện là phàm phu
Trong vòng sinh tử
Tội chướng sâu nặng
Luân chuyển sáu đường**

**Khổ không nói được.
Nay gặp tri thức
Được nghe danh hiệu
Bản nguyện công đức
Phật A Di Đà
Một lòng xưng niệm
Cầu nguyện vãng sinh
Nguyện Phật từ bi
Xót thương chẳng bỏ
Phóng quang nhiếp thọ.
Đệ tử chúng con
Chưa biết Phật Thân
Tướng tốt quang minh
Nguyện Phật thị hiện
Cho con được thấy
Lại thấy tướng màu
Quán Âm Thế Chí
Các chúng Bồ Tát
Và thế giới kia
Thanh tịnh trang nghiêm
Vẻ đẹp quang minh**

Xin đều thấy rõ.



CON NGUYỆN

Lâm chung không chướng ngại,
A Di Đà Phật rước từ xa,
Quán Âm cam lộ rưới nơi đầu,
Thế Chí kim đài trao đỡ gót.
Trong một sát na lìa ngũ trược,
Khoảng tay co duỗi đến Liên trì.
Khi hoa sen nở thấy Từ Tôn,
Nghe tiếng pháp sâu lòng sáng tỏ.
Nghe xong liền ngộ vô sinh nhẫn,
Không rời An dưỡng lại Ta bà,
Khéo đem phương tiện lợi quần sinh,
Hay lấy trần lao làm Phật sự.
Con nguyện như thế Phật chứng tri
Kết cục về sau được thành tựu.

HÒI HƯƠNG CÔNG ĐỨC



Tụng kinh là hạnh tốt lành,
Vô biên phúc đức, sẵn dành chúng sinh,
Nguyện cho tất cả hàm linh,
Thấy đều tỏ ngộ Phật danh diệu huyền.

Nguyện tiêu ba chướng não phiền,
Được nguồn trí tuệ, phá xiềng vô minh,
Nguyện trừ tội chướng điêu linh,
Hạnh lành Bồ Tát thường tinh tiến làm.

Nguyện sinh cõi Tịnh siêu phàm,
Hoa sen chín phẩm là hàng mẹ cha,
Hoa nở thấy Phật hiện ra,
Vô sinh chứng ngộ bạn ta Thánh hiền.

Nguyện đem công đức hiện tiền,
Hương về khắp cả các miền gần xa,
Con và cha mẹ, ông bà,
Chúng sinh giác ngộ, chan hòa pháp thân.

PHỤC NGUYỆN



**Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới
Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật liên tòa chứng
minh:**

**Phục Nguyện, thượng chúc Phật nhật tăng
huy, pháp luân thường chuyển, mưa thuận
gió hòa, quốc thái dân an, thế giới hòa bình,
chúng sinh an lạc.**

**Đệ tử chúng con nguyện đem công đức này
trang nghiêm Tây Phương Phật Tịnh Độ,
trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu khổ ba
đường; xin hồi hướng oan gia trái chủ trong
nhiều đời nhiều kiếp, cũng như hiện tại, hữu
hình và vô hình, nếu có ai thấy nghe đều phát
tâm Bồ Đề, hết một báo thân này, sinh qua
cõi Cực Lạc.**

**Đệ tử chúng con nguyện cầu Đức Phật A Di
Đà chấn tích quang lâm phóng ngọc hào
quang gia hộ đệ tử chúng con biết trước giờ
lâm chung, thân không tật bệnh, tâm không
hôn mê, nhất tâm niệm Phật, Phật và Thánh**

chúng tay cầm đai vàng tiếp dẫn chúng con
vãng sinh về Tây Phương Cực Lạc.

Đệ tử chúng con nguyện cầu Đức Quán
Thế Âm Bồ Tát thị từ chân tích quang lâm
phóng ngọc hào quang gia hộ đệ tử chúng con
cùng tất cả chúng sinh thân tâm thường an
lạc, tật bệnh tiêu trừ, căn lành tăng trưởng,
phúc tuệ trang nghiêm, xuân đa các khánh,
hạ bảo bình an, thu tổng tam tai, đông
nghênh bách phúc, một hậu đắc Di Đà thọ ký.

Đệ tử chúng con nguyện cầu Đức Phật A
Di Đà thị từ phóng ngọc hào quang tiếp dẫn
chư hương linh, vong linh cửu huyền thất tổ,
thập nhị loại cô hồn, ngạ quỷ hà sa, hữu vị vô
danh, hữu danh vô vị, nam nữ thương vong,
lai đáo Phật tiền, văn kinh thính pháp, tốc xả
mê đồ, siêu sinh Tịnh Độ.

Phổ nguyện âm siêu dương thái, pháp giới
chúng sinh, tình dữ vô tình, đồng sinh Cực Lạc,
đồng kiến Di Đà, đồng ngộ Vô Sinh, đồng
thành Phật đạo.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

TAM TU QUY Y



**Tự quy y Phật,
Xin nguyện chúng sinh,
Thê theo đạo cả,
Phát lòng vô thượng. 1 lay**

**Tự quy y Pháp,
Xin nguyện chúng sinh,
Thấu rõ kinh tạng,
Trí tuệ như biển. 1 lay**

**Tự quy y Tăng,
Xin nguyện chúng sinh,
Hết tẩy đại chúng,
Tất cả không ngại. 1 lay**

HỒI HƯƠNG



**Nguyện đem công đức này,
Hương về khắp tất cả,
Đệ tử và chúng sinh,
Đồng sinh về Tịnh Độ.**



MƯỜI ĐIỀU TÂM NIỆM



- 1 - Nghĩ đến thân thể thì đừng cầu không bệnh khổ, vì không bệnh khổ thì dục vọng dễ sanh.
- 2 - Ở đời đừng cầu không hoạn nạn, vì không hoạn nạn thì lòng kiêu căng nổi dậy.
- 3 - Cứu xét tâm tánh thì đừng cầu không khúc mắc, vì không khúc mắc thì sở học không thấu đáo.
- 4 - Xây dựng đạo hạnh thì đừng cầu không bị ma chướng, vì không bị ma chướng thì chí nguyện không kiên cường.
- 5 - Việc làm đừng mong dễ thành, vì việc dễ thành thì lòng khinh thường kiêu ngạo.
- 6 - Giao tiếp đừng cầu lợi mình, vì lợi mình thì mất đạo nghĩa.
- 7 - Với người thì đừng mong tất cả đều thuận theo ý mình, vì thuận theo ý mình thì lòng sinh kiêu mạn.
- 8 - Thi ân đừng cầu đền đáp, vì cầu đền đáp là thi ân có ý mưu đồ.
- 9 - Thấy lợi đừng nhúng vào, vì nhúng vào thì si mê phải động.
- 10 - Oan ức không cần biện bạch, vì biện bạch là nhân quả chưa xả.

α α α



DHYANA MUDRĀ

BỒI VẬY, ĐỨC PHẬT DẠY:



- Lấy bệnh khổ làm thuốc thân.
- Lấy hoạn nạn làm giải thoát.
- Lấy khúc mắc làm thú vị.
- Lấy ma quân làm bạn đạo.
- Lấy khó khăn làm thích thú.
- Lấy kẻ tệ bạc làm người giúp đỡ.
- Lấy người chống đối làm nơi giao du.
- Coi thi ân như đôi dép bỏ.
- Lấy sự xả lợi làm vinh hoa.
- Lấy oan ức làm cửa ngõ đạo hạnh.

Nên chấp thuận trở ngại thì lại thông suốt, mà mong cầu thông suốt thì sẽ bị trở ngại. Đức Thế Tôn thực hiện tuệ giác Bồ Đề ngay trong sự trở ngại, như Ương Quật hành hung. Đề Bà quấy phá, mà Ngài giáo hóa cho thành đạo cả. Như vậy há không phải chính sự chống đối lại là làm sự thuận tiện và sự phá hoại lại làm sự tác thành cho ta?

Ngày nay, những người học đạo, trước hết không dẫn mình vào trong mọi sự trở ngại, nên khi trở ngại ập đến thì không thể ứng phó. Chánh pháp chí thượng vì vậy mà hết, đáng tiếc, đáng hận biết ngần nào!

LUẬN BẢO VƯƠNG TAM MUỘI

說 法 獅 子 吼
恆 轉 正 法 輪
慈 航 西 方 駛
化 生 九 品 蓮

MƯỜI CÔNG ĐỨC ÁN TỔNG KINH, TƯỢNG PHẬT



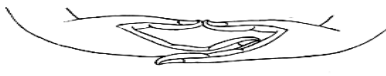
- *Một là:* Những tội lỗi đã tạo từ trước, nhẹ thì được tiêu trừ, nặng thì chuyển thành nhẹ.
- *Hai là:* Thường được các thiện thần ủng hộ, tránh được tất cả tai ương, hoạn nạn, ôn dịch, nước, lửa, trộm cướp, đao binh, ngục tù.
- *Ba là:* Vĩnh viễn tránh khỏi những quả báo phiền khổ, oán cừu oan trái của đời trước cũng như đời này.
- *Bốn là:* Các vị hộ pháp thiện thần thường gia hộ nên những loài dạ xoa ác quỷ, rắn độc hùm beo tránh xa không dám hãm hại.
- *Năm là:* Tâm được an vui, ngày không gặp những nguy khốn, đêm ngủ không thấy ác mộng. Diện mạo hiền sáng, mạnh khỏe, an lành, việc làm thuận lợi, được kết quả tốt.
- *Sáu là:* Chí thành hộ pháp, tâm không cầu lợi, tự nhiên y phục đầy đủ, gia đình hòa thuận, phúc lộc đời đời.
- *Bảy là:* Lời nói việc làm trời người hoan hỷ, đến đâu cũng được mọi người kính mến, khen ngợi.
- *Tám là:* Ngu chuyển thành trí, bệnh lành mạnh khỏe, khốn nghèo chuyển thành thịnh đạt. Nếu nhàm chán thân nữ, mệnh chung liền được thân nam.
- *Chín là:* Vĩnh viễn xa lìa đường ác, sinh vào cõi thiện, tướng mạo đoan nghiêm, tâm trí siêu việt, phúc lộc tròn đầy.

- *Mười là:* Hay vì tất cả chúng sinh trồng các căn lành. Lấy tâm cầu của chúng sinh làm phúc điền cho mình. Nhờ công đức ấy đạt được vô lượng phúc quả thù thắng. Sinh ra nơi nào cũng thường được thấy Phật, nghe pháp, phúc tuệ rộng lớn, chứng đạt lục thông, sớm thành Phật quả.

ẤN QUANG TÔ SƯ DẠY:

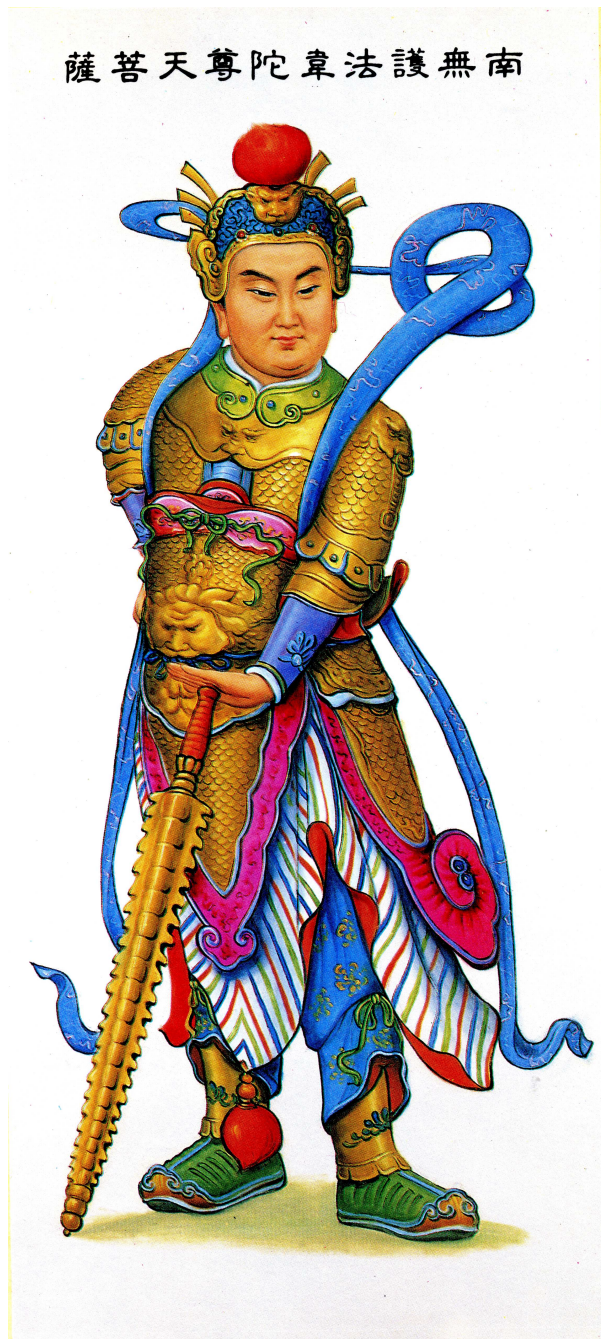
Ấn tống kinh, tượng Phật được công đức thù thắng như vậy, nên gặp khi chúc thọ, thành hôn, cầu phúc, thoát nạn, sám hối, cầu tiêu trừ tật bệnh, cầu siêu độ hương linh, hãy tinh tiến phát tâm Bồ Đề ấn tống, để trồng cội phúc đức cho mình và thân bằng quyến thuộc.

Công đức tùy hỷ in kinh cúng dường Pháp Bảo nguyện hồi hướng các Phật tử thâm tâm minh tịnh, phước trí trang nghiêm, âm siêu dương thái, pháp giới chúng sinh, đồng thành Phật đạo.



DHYANA MUDRA

薩 菩 天 尊 陀 韋 法 護 無 南



KÍNH LỄ HỘ PHÁP VI ĐÀ TÔN THIÊN BỒ TÁT



MỌI CHI TIẾT XIN LIÊN LẠC VỀ



TỔ IN KINH VĨNH HOÀNG



CHÙA CAO LINH
Bắc Hà - Bắc Sơn - An Dương
Thành Phố Hải Phòng

Điện thoại : 0914 219441
FAX : 0313 - 589850
Email : giacnghien77@gmail.com
Wes: www.chuacaolin.com.vn

KINH VÔ LƯỢNG THỌ



Hán bản : Hạ Liên Cư hội tập
Việt dịch : Hòa thượng Thích Đức Niệm
Cư sĩ Minh Chánh



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA – THÔNG TIN

Biên tập: Lại Giang
Sửa bản in: Thích Giác Nghiên
Trình bày: Thích Long Pháp.



In 1.000 bản , khổ 16 x 24 cm , tại công ty In & văn hóa phẩm .
Số xuất bản :
In xong và nộp lưu chiểu